TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Thủ tướng Hàn Quốc: Những thách thức thần học của cơ đốc giáo bảo thủ

ISSN: 2734-9195 16:16 03/03/2026

Bằng cách sử dụng ngôn ngữ tôn giáo để biện minh cho sự thù địch chống lại các đối thủ chính trị, các nhóm thiểu số tình dục, và các mối đe dọa ý thức hệ, các nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo cực hữu đã đi chệch khỏi các nguyên lý cốt lõi của Phúc Âm - tình yêu thương, công lý và lòng trắc ẩn.

Tóm lược

Bài xã luận này xem xét diễn ngôn chính trị của Cơ đốc giáo bảo thủ ở Hàn Quốc, hay Tin Lành bảo thủ, một khuynh hướng tôn giáo nổi bật trong cộng đồng Cơ đốc giáo tại **Hàn Quốc**, họ tập trung vào sự liên kết với các hệ tư tưởng cực hữu làm suy yếu cả các chuẩn mực dân chủ và tính toàn vẹn thần học của đức tin.

Gần đây bị kích hoạt bởi các cuộc khủng hoảng Hiến pháp, liên quan đến Cựu Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol, các nhóm Tin lành cực hữu đã tham gia vào các cuộc huy động được đánh dấu bằng ngôn từ kích động thù địch, thông tin sai lệch và chính trị hóa thần học.

Dựa trên mô hình thần học công cộng của Tổng thư ký, và Giám mục Tin Lành Luther Heinrich Bedford-Strohm, người điều hành Ủy ban Trung ương của Hội đồng Thế giới các Giáo hội, nghiên cứu này chỉ trích xu hướng đó và lập luận cho việc tái cấu hình sự tham gia công cộng của Cơ đốc giáo hướng tới công lý, hòa nhập và đối thoại hợp lý.

Bài Xã luận tiếp tục khám phá ranh giới mờ nhạt giữa các phong trào Cơ đốc giáo bảo thủ và cực hữu, sự bóp méo phạm vi công cộng và tác động của thông tin sai lệch qua phương tiện truyền thông kỹ thuật số. Cuối cùng, bài Xã luận đề xuất một lộ trình thần học và đạo đức để khôi phục lại uy tín của Cơ đốc giáo trong nền dân chủ đa nguyên của Hàn Quốc.

1. Phần mở đầu

Khi **Hàn Quốc** tiến gần đến năm 2025, đất nước này đang trải qua tình trạng hỗn loạn chính trị và xã hội sâu sắc. Việc cựu Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol ban bố thiết quân luật vào ngày 3 tháng 12 năm 2024 đã gây ra mối đe dọa cơ bản đối với hệ thống dân chủ, thúc đẩy các phản ứng pháp lý và xã hội đang diễn ra. Vào ngày 4 tháng 4 năm 2025, cựu Tổng thống Yoon Suk Yeol đã bị cách chức theo quyết định nhất trí của Tòa án Hiến pháp Hàn Quốc và ông đang đối mặt với nhiều cáo buộc, trong đó có chủ mưu nổi loạn với mức án cao nhất là tử hình hoặc chung thân.(1) Cuộc khủng hoảng chính trị này đã làm trầm trọng thêm các cuộc xung đột nghiêm trọng trên khắp xã hội Hàn Quốc, đặc biệt dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc trong cộng đồng Cơ đốc giáo.

Hậu quả của sự chia rẽ sâu sắc này vẫn tiếp tục lan rộng khắp xã hội Hàn Quốc ngay cả sau khi kết quả bầu cử được công bố, và tân Tổng thống Lý Tại Minh (Jae-myung Lee, □□□ , □□□) tại lễ nhậm chức vào ngày 4 tháng 6 năm 2025 vẫn chưa báo hiệu sự trở lại bình thường của nền chính trị. Cuộc bầu cử tân tổng thống, được tổ chức vào ngày 3 tháng 6 vừa qua trong bối cảnh khủng hoảng quốc gia phi thường, đã được đánh dấu bằng sự gia tăng lòng căm thù và sự ngờ vực, làm sâu sắc thêm sự hoài nghi về triển vọng hòa giải xã hội. Đặc biệt, một số phe phái Cơ đốc giáo bảo thủ vẫn liên kết với chính trị cực hữu và tiếp tục tham gia vào các cuộc can thiệp chính trị hung hăng, làm mờ ranh giới giữa tôn giáo và chính trị.

Về mặt lịch sử, Cơ đốc giáo Hàn Quốc (2) gắn bó chặt chẽ với chính trị. Kể từ khi đất nước mở cửa, Cơ đốc giáo đã truyền bá tư tưởng hiện đại, đưa ra những định hướng đạo đức và chính trị mới cho xã hội Hàn Quốc. Trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng, Cơ đốc giáo đã cung cấp nền tảng trí tuệ và thực tiễn quan trọng cho phong trào độc lập. Sau khi được giải phóng, Cơ đốc giáo đã tham gia sâu rộng vào lĩnh vực chính trị thông qua hợp tác với chính phủ Đệ nhất Cộng hòa Hàn Quốc Lý Thừa Vãn (□□□ , □□□ , Rhee Syngman, tại vị 1948-1960), tiếp thu chủ nghĩa chống cộng sản như một giá trị Cơ đốc giáo trong Chiến tranh Triều Tiên. Trong suốt chế độ độc tài quân sự, Cơ đốc giáo đã liên minh với chế độ, củng cố các khuynh hướng chính trị bảo thủ, và vẫn duy trì vị thế là một lực lượng chính trị lớn trong xã hội Hàn Quốc, ủng hộ chủ nghĩa chống cộng sản và các giá trị bảo thủ ngay cả sau khi dân chủ hóa.

Tuy nhiên, quỹ đạo chính trị gần đây của Cơ đốc giáo bảo thủ ở Hàn Quốc đang thể hiện một khía cạnh hoàn toàn khác. Mặc dù trong lịch sử, chủ nghĩa chống cộng sản, thực sự đã đóng vai trò là một yếu tố liên tục củng cố chủ nghĩa bảo thủ chính trị trong Cơ đốc giáo sau khi dân chủ hóa, nhưng các xu hướng gần đây đã bộc lộ khuynh hướng cực hữu rõ rệt hơn. Đặc biệt, các phe phái Cơ đốc giáo cực đoan đã tích cực lợi dụng ông trong phiên tòa luận tội, các nhóm Cơ

đốc giáo cực hữu đã gây áp lực dữ dội lên các thể chế Tư pháp và Hiến pháp. Đồng thời họ làm như thế để thể hiện sự thù địch dữ dội bằng cách gán cho Đảng Dân chủ và các chính trị gia cấp tiến là *'tái lập chủ nghĩa cộng sản'* (repeated communist). Hiện tượng này vượt ra ngoài những khác biệt chính trị đơn thuần, đặt ra nguy cơ biến đức tin Cơ đốc giáo thành một công cụ chính trị.

Sự chuyển dịch sang cực hữu trong Cơ đốc giáo bảo thủ sở hữu một số đặc điểm nổi bật. Thứ nhất, các nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo bảo thủ, đặc biệt là ở các đại giáo đoàn, đang tích cực tham gia vào các hoạt động kích động chính trị.

Cụ thể các bài giảng giáo lý Kitô giáo ủng hộ hoặc phản đối các đảng phái hoặc chính trị gia, thường được trình bày từ bục giảng tại thánh đường, nhà thờ, thường dẫn đến xu hướng nhầm lẫn đức tin với lập trường chính trị.

Thứ hai, sự lan truyền của tin giả đã đạt đến mức độ nghiêm trọng. Thông tin sai lệch chính trị được lan truyền nhanh chóng thông qua các nền tảng mạng xã hội như YouTube và KakaoTalk (3). Nhiều Cơ đốc nhân đóng vai trò trong việc chấp nhận và lan truyền những tin giả này một cách thiếu phê phán. Do đó, trong cộng đồng Cơ đốc giáo, sự phân cực chính trị ngày càng gia tăng, và thuật ngữ *'nhà thờ KakaoTalk'* (□□□□), một thuật ngữ chế giễu Cơ đốc giáo trong cộng đồng những người không theo Cơ đốc giáo, đã xuất hiện.

Vì thế, có một nhu cầu cấp thiết đối với sự phản ánh thần học về vai trò công khai của Kitô giáo Hàn Quốc. Theo quan điểm của một nền thần học công khai, cụ thể Kitô giáo không nên đại diện cho lợi ích của các phe phái chính trị mà phải thực hiện trách nhiệm công khai của mình trong việc theo đuổi công lý xã hội và lợi ích chung.

Hiện nay hành vi của Kitô giáo cực hữu ở Hàn Quốc lại khác xa với các nguyên tắc thần học công khai này. Nó đe dọa nền tảng của nền dân chủ và cụ thể dẫn đến sự bóp méo đức tin Kitô giáo thành công cụ của các hệ tư tưởng.

Nghiên cứu này nhằm mục đích xem xét một cách phê phán các hành động chính trị của Cơ đốc giáo cực hữu (4) theo quan điểm của thần học công cộng và đề xuất một vai trò công cộng phù hợp cho Cơ đốc giáo. Nghiên cứu gần đây cũng sẽ làm sáng tỏ nguyên nhân và mối nguy hiểm của chủ nghĩa cực đoan Cơ đốc giáo và thảo luận về các giải pháp thay thế tiềm năng do thần học công cộng đưa ra. Khung phân tích chính của nghiên cứu này sẽ dựa trên các đặc điểm của thần học công cộng do đề xuất của Tổng thư ký, và Giám mục Tin Lành Luther Heinrich Bedford-Strohm, người điều hành Ủy ban Trung ương của Hội đồng Thế giới các Giáo hội Heinrich Bedford-Strohm.(5) Nghiên cứu này tìm cách nêu rõ một hướng thần học cho phép Cơ đốc giáo hoàn thành vai trò của

mình trong việc hiện thực hóa nền dân chủ, công lý và lợi ích chung trong xã hội Hàn Quốc.

2. Vai trò thời kỳ đầu công khai của Kitô giáo Hàn Quốc

Thời kỳ đầu Kitô giáo Hàn Quốc đã có tác động tích cực sâu sắc đến quá trình chuyển đổi xã hội và chính trị. Năm 1885, sự xuất hiện của các nhà truyền giáo Mục sư Henry Gerhard Appenzeller (1858-1902) là một nhà truyền giáo Giám lý người Mỹ và Mục sư Horace Grant Underwood (1859-1916), một nhà truyền giáo, nhà giáo dục và dịch giả người Mỹ theo đạo Tin Lành Trưởng Lão đã đánh dấu sự khởi đầu của các hoạt động truyền giáo tại Hàn Quốc. Bên cạnh việc rao giảng Phúc Âm, họ còn thành lập trường học và bệnh viện, qua đó thúc đẩy và chuyển đổi xã hội truyền thống Hàn Quốc. Ngay từ đầu, Kitô giáo đã tuyên bố sứ mệnh đối với người dân, gắn kết với những người bị gạt ra ngoài lề xã hội trong bối cảnh lịch sử của bán đảo Triều Tiên (Hội đồng Quốc gia các Giáo hội tại Hàn Quốc (□□ □□□ □□ □□□ ; NCCK) 2024, trang 42).

Các cơ sở y tế hiện đại do các nhà truyền giáo phương Tây thành lập đã có tác động đa chiều đến xã hội Hàn Quốc. Các cơ sở này cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế miễn phí cho người nghèo, góp phần phổ cập các dịch vụ y tế hiện đại. Đáng quan tâm, những nỗ lực giáo dục của các nhà truyền giáo mang những hàm ý văn hóa quan trọng. Trong bối cảnh tiếng Hàn bị coi nhẹ và tiếng Trung Quốc được sử dụng phổ biến do ảnh hưởng của phong trào *'Chủ nghĩa sùng bái kẻ mạnh'* (□□□□ , □□□□),(6) các cơ sở giáo dục Cơ đốc giáo đã tích cực thúc đẩy giáo dục tiếng Hàn, góp phần bảo tồn và phát triển ngôn ngữ quốc gia.

Hơn nữa, việc thành lập trường học của Hàn Quốc đầu tiên dành cho người mù và việc giới thiệu chương trình giáo dục chữ nổi Braille đã góp phần thách thức những định kiến xã hội đang tồn tại đối với người khuyết tật. Hoạt động của các nữ truyền giáo chuyên ngành y khoa cũng tác động đáng kể đến việc thúc đẩy quyền phụ nữ ở Hàn Quốc. Trong bối cảnh cơ hội giáo dục dành cho phụ nữ cực kỳ hạn chế, việc triển khai các chương trình đào tạo dành cho nữ chuyên gia y tế đã mở ra những cơ hội mới cho phụ nữ tham gia vào các lĩnh vực chuyên môn và tham gia vào xã hội.

Dưới sự cai trị của thực dân Nhật Bản, Kitô giáo Hàn Quốc đóng vai trò là nguồn hỗ trợ quan trọng về mặt tư tưởng và thực tiễn cho phong trào độc lập bằng cách thúc đẩy các giá trị dân chủ và dân tộc chủ nghĩa. Phong trào 1 tháng 3, bắt đầu vào ngày 1 tháng 3 năm 1919, là một chiến dịch toàn quốc ủng hộ độc lập thông qua các cuộc biểu tình hòa bình phi bạo lực, trong đó Kitô giáo đóng

vai trò đáng quan tâm. Trong số 33 đại diện của phong trào độc lập dân tộc, 16 người là Kitô hữu đã đóng vai trò quan trọng trong việc soạn thảo và phân phối Tuyên ngôn Độc lập.(7) Được ảnh hưởng bởi đức tin và ý thức về quyền con người, họ đã tích cực tham gia vào phong trào độc lập.

Khả năng của Kitô giáo trong việc đóng vai trò cốt lõi trong Ngày Phong trào Độc lập tại Hàn Quốc ngày 1 tháng 3 có thể được quy cho khả năng bảo tồn hiệu quả các cấu trúc mạng lưới và thể chế so với các tổ chức khác trong thời kỳ thuộc địa Nhật Bản (Yi 1991, tr. 348). Nhờ Phong trào 1 tháng 3, Kitô giáo được công nhận rõ ràng là một tôn giáo chống lại chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản và đóng vai trò là trục trung tâm của phong trào giành độc lập dân tộc.

Theo cách này, thời kỳ đầu Kitô giáo Hàn Quốc có thể được xem là đã hoàn thành vai trò công cộng bằng cách cung cấp nền tảng tư tưởng và mô hình thực tiễn cho nền dân chủ và chủ nghĩa dân tộc. Theo Kwon-jung Kim (□□□), nhiều tín đồ Kitô giáo đã tích cực tham gia vào các phong trào thực tiễn đa dạng với nhận thức rằng các vấn đề trong và ngoài cộng đồng đức tin của họ có mối liên hệ chặt chẽ với bối cảnh quốc gia, nhà nước và xã hội. Đồng thời bối cảnh này đóng vai trò là yếu tố cơ bản trong sự phát triển của các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa và định hướng dân chủ trong Kitô giáo Hàn Quốc.

Vào thời điểm đó, dân chủ được coi là một tư tưởng cải cách theo đuổi các giá trị tự do và bình đẳng để vượt qua chế độ giai cấp phong kiến và đạt được nhân cách cá nhân. Trong khi đó, chủ nghĩa dân tộc được củng cố như một hệ tư tưởng nhằm thiết lập chủ quyền chống lại các thế lực ngoại bang trong diễn ngôn về phục hưng và khôi phục các quyền dân tộc.

Do đó, *“sự phản kháng dân tộc chủ nghĩa”* trước sự đàn áp bản sắc và tính độc đáo của dân tộc bởi các thế lực thực dân và *“khát vọng dân chủ”* trong một môi trường mà các quyền chính trị và xã hội bị hạn chế đã trở nên đặc biệt gắn bó chặt chẽ trong cộng đồng Kitô giáo vốn duy trì “*quyền tự chủ tương đối”*. Điều này dẫn đến sự cụ thể hóa các mục tiêu và giá trị dân tộc thông qua các biểu hiện dân chủ, thể hiện trong các phong trào xã hội và quốc gia rộng lớn của những người theo đạo Thiên chúa (K.-j. Kim 2014, tr. 215–17).

Thời kỳ đầu của sự phát triển lịch sử của Kitô giáo Hàn Quốc đã thể hiện những đặc điểm riêng biệt so với các quốc gia không thuộc phương Tây khác. Đáng chú ý là, không giống như quan niệm coi Kitô giáo là công cụ xâm lược của chủ nghĩa đế quốc phương Tây trong cộng đồng người dân bản địa ở Châu Phi hoặc Nam Mỹ, ở Hàn Quốc, Kitô giáo đóng vai trò là trọng tâm cho phong trào dân tộc chủ nghĩa phản đối chế độ thực dân. Đặc điểm lịch sử này đã ảnh hưởng tích cực đến việc hình thành nhận thức về Kitô giáo trong xã hội Hàn Quốc đương

đại. Ngay cả những người không theo Kitô giáo cũng thừa nhận vai trò của Kitô giáo trong các phong trào dân tộc chủ nghĩa và cải cách xã hội trong lịch sử hiện đại của Hàn Quốc, điều này đã đặt nền móng cho việc hình thành thái độ ủng hộ Kitô giáo, bất kể việc chấp nhận tín ngưỡng tôn giáo nào.

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm).

3. Sự trỗi dậy và rủi ro của Cơ đốc giáo cực hữu

Tuy nhiên, trong xã hội Hàn Quốc đương đại, từ việc quan sát những đóng góp tích cực như thế, Cơ đốc giáo ngày càng trở nên khó khăn. Đặc biệt, quan niệm sai lầm rằng hành động của các nhóm Cơ đốc giáo cực hữu đại diện cho toàn bộ Cơ đốc giáo Hàn Quốc đã làm suy yếu nhận thức của công chúng về đức tin này. Điều đó là do các hoạt động chính trị của Cơ đốc giáo cực hữu không thúc đẩy hòa bình và thống nhất mà ngược lại còn kích động bạo lực và chia rẽ, gây ra tác động tiêu cực sâu sắc đến xã hội Hàn Quốc.

3.1. Chính trị Quảng trường Công cộng Mạnh mẽ của Cơ đốc giáo Cực hữu

Giáo sư Tiến sĩ Thomas Grumke phân biệt chủ nghĩa cực hữu cực hữu với chủ nghĩa bảo thủ đơn thuần hay chính trị cánh hữu truyền thống, định nghĩa nó là một "*phong trào phản kháng*" (Gegengegenbewegung). Nghĩa là, hệ tư tưởng cực hữu xuất hiện để đáp lại sự chuyển đổi xã hội, nhận thấy sự suy yếu và không thể đảo ngược của các hệ thống giá trị đã được thiết lập. Giáo sư Thomas Grumke lập luận thêm rằng chủ nghĩa cực hữu không chỉ tìm cách duy trì trật tự truyền thống; mà còn coi sự thay đổi xã hội là một mối đe dọa hiện hữu và tìm

cách khôi phục lại khuôn khổ chính trị xã hội trong quá khứ.

Khuynh hướng này thường đi kèm với các hệ tư tưởng chính trị độc đoán, bác bỏ chủ nghĩa đa nguyên dân chủ và sự đồng thuận về thủ tục, đồng thời tập trung ủng hộ một sự lãnh đạo mạnh mẽ. Hơn nữa, các phong trào cực hữu thường tự coi mình là "*nạn nhân của trật tự xã hội hiện tại*", xây dựng tính hợp pháp của mình thông qua các câu chuyện cụ thể thúc đẩy bởi thuyết âm mưu mô tả các nhóm, chẳng hạn như người nhập cư, cộng đồng LGBTQ+ và các phe phái chính trị cánh tả, là những thế lực tìm cách phá hoại xã hội.

Khi kết hợp với các tín ngưỡng tôn giáo truyền thống, chủ nghĩa cực hữu huy động chiến lược các học thuyết tôn giáo cho mục đích chính trị, cụ thể thần học hóa các tác nhân chính trị hoặc hợp nhất các thế giới quan về ngày tận thế với những lo lắng về chính trị xã hội để kích động bất ổn xã hội. Theo Giáo sư Thomas Grumke, những đặc điểm này chỉ ra rằng chủ nghĩa cực hữu vượt qua chủ nghĩa bảo thủ về mặt ý thức hệ, thay vào đó gây ra mối đe dọa đáng kể bằng cách làm trầm trọng thêm sự phân cực xã hội và thúc đẩy chủ nghĩa cực đoan chính trị (Backes và Grumke 2010).

Sự nổi lên của mục sư và chính trị gia người Hàn Quốc Kwang-hoon Jun (□□□) (8) là biểu tượng cho sự cực đoan ngày càng gia tăng của Kitô giáo cực hữu ở Hàn Quốc. Bài phát biểu của ông thể hiện sự pha trộn giữa chủ nghĩa chính thống tôn giáo và chủ nghĩa cực đoan chính trị, đặc trưng bởi tư tưởng chống cộng sản, chống LGBTQ+ và chủ nghĩa Cơ đốc giáo tối cao. Các hoạt động chính trị của ông vượt ra ngoài khuôn khổ của một nhà lãnh đạo tôn giáo bảo thủ thông thường, tích cực góp phần vào sự phân cực tư tưởng của xã hội Hàn Quốc. Các cuộc biểu tình bảo thủ quy mô lớn do ông chủ trì là minh chứng cho sự đan xen triệt để giữa niềm tin tôn giáo và hệ tư tưởng chính trị.

Từ năm 2019, mục sư Kwang-hoon Jun đã tích cực vận động những người ủng hộ thông qua các cuộc biểu tình quần chúng, chủ yếu được tổ chức tại Quảng trường Quang Hóa môn (□□□□ , □□□□).(9) Các cuộc biểu tình của mục sư Kwang-hoon Jun tại không gian lịch sử này đã quy chụp "*Chính quyền của cựu Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in theo đường lối tiến bộ là một chế độ độc tài cánh tả*" yêu cầu luận tội ông.

Ông đã nhiều lần cáo buộc cựu tổng thống Moon Jae-in là *"gián điệp của Bắc Triều Tiên"*, khẳng định rằng chính quyền này đang âm mưu với Bắc Triều Tiên để biến Hàn Quốc thành một nhà nước xã hội chủ nghĩa. Một số mục sư nổi tiếng của các siêu nhà thờ đã tích cực khuyến khích giáo dân của mình tham gia các cuộc biểu tình này, thậm chí một số nhà thờ còn sắp xếp phương tiện di chuyển để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia. Sau các cuộc biểu tình

này, các thành phần cực hữu trong cộng đồng Cơ đốc giáo bảo thủ đã tiếp tục gia tăng chủ nghĩa cực đoan.

Đối với chính phủ Hàn Quốc, lời lẽ của mục sư Kwang-hoon Jun vượt ra ngoài sự phản đối đơn thuần, thúc đẩy liên minh chặt chẽ hơn với các phe phái chính trị cụ thể và đẩy nhanh hiện tượng *"tôn giáo bị chính trị hóa"*. Trong thời gian ban bố tình trạng khẩn cấp, đã nhiều lần người ta thấy các nhân vật nổi bật của đảng cầm quyền tham dự các cuộc mít tinh tôn giáo do mục sư Kwang-hoon Jun tổ chức, nơi việc lên án phe đối lập trở thành một hoạt động thường xuyên. Những cảnh tượng này đã làm mờ ranh giới giữa việc tín ngưỡng tôn giáo và vận động chính trị, khiến nhiều người nghi ngờ một nỗ lực có tính toán của các nhân vật chính trị nhằm lợi dụng quyền lực tôn giáo cho mục đích đảng phái.

Phản ứng của các nhóm Cơ đốc giáo cực hữu trước tuyên bố thiết quân luật vào ngày 3 tháng 12 năm 2024 của cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol được quan tâm đáng kể. Vào ngày 4 tháng 4 năm 2025, Tòa án Hiến pháp Hàn Quốc chính thức tuyên bố phế truất cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol sau khi quốc hội luận tội ông vì ban bố lệnh thiết quân luật vào tháng 12/2024. Hơn nữa, ông trở thành tổng thống đương nhiệm đầu tiên trong lịch sử Hàn Quốc bị bắt giữ và điều tra với cáo buộc nổi loạn, đánh dấu một cột mốc chưa từng có và đầy nhục nhã. Những sự kiện được phát trực tiếp về tuyên bố này và hậu quả của nó đã khiến công chúng Hàn Quốc vô cùng bàng hoàng.

Đáp lại việc luận tội và cáo buộc kích động nổi loạn của cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol, mục sư Kwang-hoon Jun và các nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo cực hữu khác đã kịch liệt phản đối các thủ tục pháp lý. Mục sư Kwang-hoon Jun đã coi việc luận tội là một *"âm mưu cánh tả được lên kế hoạch từ trước",* khẳng định rằng nó cấu thành một nỗ lực được dàn dựng để chuyển đổi Hàn Quốc thành một nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Ông cảnh báo rằng nếu cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol bị cách chức, quyền lực sẽ rơi vào tay cựu Tổng thống Jae-in Moon và lãnh đạo phe đối lập Jae-myung Lee, cuối cùng dẫn đến việc cộng sản tiếp quản đất nước. Hơn nữa, mục sư Kwang-hoon Jun đã mô tả cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol là một *"nhà lãnh đạo được Chúa chỉ định"*, cho rằng việc luận tội ông ta chẳng khác nào chống lại ý muốn của Chúa.

Do đó, ông đã kêu gọi quần chúng phản đối việc phế truất cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol, huy động các cuộc biểu tình quy mô lớn và khuyến khích sự tham gia rộng rãi vào các cuộc biểu tình phản đối việc luận tội. Giáo hội Sarang Jeil của mục sư Kwang-hoon Jun và tổ chức chính trị của ông, Đảng Cách mạng Quốc gia, đã tích cực tổ chức các cuộc biểu tình phản đối việc luận tội cựu

tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol, làm trầm trọng thêm căng thẳng trong một bầu không khí chính trị vốn đã phân cực.

Gần đây, vụ bạo loạn diễn ra vào ngày 19 tháng 1 năm 2025 tại Tòa án khu vực Tây Seoul, minh họa rõ nét xu hướng bạo lực ngày càng gia tăng giữa các nhóm cực hữu ở Hàn Quốc. Sau khi lệnh bắt giữ cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol được ban hành, hàng trăm người ủng hộ ông đã tham gia vào các cuộc biểu tình bất hợp pháp gần tòa án. Vào khoảng 3:10 sáng, những người biểu tình này, khẳng định quyền được phản kháng của mình, đã xông vào và chiếm đóng tòa án, phá hoại cơ sở vật chất và thậm chí còn cố gắng đốt phá.

Các báo cáo cho biết họ đã tấn công cảnh sát, dân thường và nhà báo. Đáng chú ý, trong số những kẻ gây án có một nhà truyền giáo đặc biệt (10) có liên hệ với Giáo hội Sarang Jeil của Mục sư Kwang-hoon Jun. Là một trong những người tổ chức chính của cuộc biểu tình, Mục sư Kwang-hoon Jun đã đóng một vai trò quan trọng trong việc kích động người biểu tình. Ông ta đã đưa ra những phát ngôn kích động, kêu gọi người biểu tình viện dẫn quyền phản kháng của họ, thậm chí còn đề nghị họ xông vào Trại giam Seoul để trả tự do cho tổng thống.

Những lời lẽ của ông ta càng làm tăng thêm sự cuồng nhiệt của những người ủng hộ, khuyến khích đối đầu trực tiếp với các cơ quan nhà nước Hàn Quốc. Sau phán quyết của Tòa án Hiến pháp vào ngày 4 tháng 4 ủng hộ việc luận tội cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol, Mục sư Kwang-hoon Jun đã kêu gọi tăng cường huy động quần chúng tại Quảng trường Quang Hóa môn để lật ngược quyết định này. Trong chiến dịch này, ông đã đưa ra một tuyên bố thiếu căn cứ rằng tỷ lệ ủng hộ của cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol đang gần đạt 70%, một con số thiếu bằng chứng thực tế.

Trong khi từ lâu Mục sư Kwang-hoon Jun được coi là nhân vật đại diện cho Cơ đốc giáo cực hữu ở Hàn Quốc, thì một nhà lãnh đạo mới, gần đây đã nổi lên một nhân vật là Mục sư Hyun-bo Son (□□□ , □□□) của Nhà thờ Segero ở Busan. Ban đầu, dường như ông ủng hộ chương trình nghị sự của Mục sư Kwang-hoon Jun, nhưng căng thẳng đã nảy sinh giữa hai nhân vật này, đỉnh điểm là công khai chỉ trích lẫn nhau. Kể từ đó, ông đã thành lập một tổ chức có tên là Save Korea, tổ chức các cuộc biểu tình trên toàn quốc để phản đối việc luận tội cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol.

Các cuộc biểu tình này có sự tham gia của các diễn giả chủ yếu là những người dùng YouTube cực hữu và các nhân vật chính trị. Ông đã nhấn mạnh rằng lời Chúa phải được đặt "*trên cả Tư pháp*" và đã đưa những lời lẽ chính trị cực đoan vào các buổi lễ nhà thờ thường xuyên của mình. Trong một khoảnh khắc đặc biệt gây tranh cãi, ông được cho là đã dẫn dắt giáo đoàn của mình hô vang "

Jae-myung Lee phải chết để Hàn Quốc được sống", một tuyên bố gây sốc ngay cả đối với các thành viên của cộng đồng Cơ đốc giáo. Hơn nữa, các nhóm Cơ đốc giáo cực hữu đã công khai ủng hộ việc bác bỏ thẩm quyền của Tòa án Hiến pháp nếu tòa án này ủng hộ việc luận tội cựu tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol, trên thực tế là ủng hộ việc phá vỡ trật tự Hiến pháp Hàn Quốc nhân danh niềm tin tôn giáo. Jin-ho Kim (□□□) phân loại những người tham gia các cuộc biểu tình cực hữu của Cơ đốc giáo thành bốn nhóm chính: (J.-h. Kim 2017, tr. 79–87)

1. Những người tham gia được các nhà lãnh đạo nhà thờ huy động -Nhóm này chủ yếu bao gồm những người lớn tuổi đi nhà thờ tham gia một cách thụ động do họ tôn trọng thẩm quyền tôn giáo. Sự tham gia của họ vào các cuộc biểu tình phần lớn là sự phản ánh sự vâng lời của họ đối với các nhà lãnh đạo tinh thần của họ;

2. Người đào tẩu Bắc Triều Tiên - Trong số khoảng 30.000 người đào tẩu Bắc Triều Tiên đang cư trú tại Hàn Quốc, một bộ phận đáng kể có liên hệ với các nhóm chính thống Cơ đốc giáo bảo thủ. Những mối liên hệ này thường được thúc đẩy thông qua hỗ trợ tài chính, cơ hội việc làm và mạng lưới xã hội do các nhà thờ cung cấp. Một số người đào tẩu cũng có liên hệ với các tổ chức đào tẩu cực hữu và đã được quan sát thấy tham gia các cuộc biểu tình với tư cách là *"người biểu tình được trả tiền"*;

3. Những kẻ cuồng tín tôn giáo - vào những năm 1960, Nhóm này bắt nguồn từ các phong trào Núi cầu nguyện tại Hàn Quốc, đặc trưng bởi chủ nghĩa thần bí tôn giáo quần chúng. Vào những năm 1990, sau sự suy tàn của các khóa tu Núi cầu nguyện tại Hàn Quốc, nhiều tín đồ thấy mình không còn cộng đồng tôn giáo nào, dẫn đến việc họ tìm kiếm các mối quan hệ tâm linh khác. Những cá nhân này rất tích cực trong việc truyền giáo trên đường phố và truyền bá các tư tưởng cực hữu. Nhiều người đã chuyển từ ngoại vi của các nhà thờ chính thống sang trở thành những nhà hoạt động cốt lõi trong các tổ chức cực hữu;

4. Các tổ chức phi chính phủ Cơ đốc giáo cực hữu - Mặc dù quy mô và thành viên chính xác của các tổ chức này vẫn chưa rõ ràng, nhưng chúng có liên quan chặt chẽ với chủ nghĩa cực đoan tôn giáo. Các nhóm này thường xuyên phát ngôn thù địch nhắm vào cộng đồng LGBTQ+, Hồi giáo và những đối thủ tư tưởng bị coi là thù địch. Hơn nữa, chúng còn được biết đến với việc lan truyền thông tin sai lệch và tiến hành chiến tranh mạng, dẫn đầu các chiến dịch trực tuyến cực đoan chống lại các đối thủ tư tưởng của chúng.

Giám đốc Cơ quan An ninh Tổng thống Hàn Quốc (PSS) Park Jong-jun (□□□ , □□□) phân tích hiện tượng Cơ đốc giáo cực hữu ở Hàn Quốc đương đại như

sau. Sự trỗi dậy của Cơ đốc giáo cực hữu có liên quan chặt chẽ đến cấu trúc cuộc khủng hoảng mà Cơ đốc giáo Hàn Quốc đang phải đối mặt. Để đối phó với *"thời kỳ thiếu thốn"*, đặc trưng bởi sự suy giảm hỗ trợ từ nhà nước, sự suy giảm uy tín xã hội, sự trì trệ trong phát triển giáo hội, và những thách thức về văn hóa và tư tưởng, Cơ đốc giáo cực hữu đã áp dụng chủ nghĩa dân tộc cực đoan một cách chiến lược.

Điều này có thể được hiểu là một nỗ lực nhằm khôi phục ảnh hưởng chính trị xã hội, đặc biệt là bằng cách tái khẳng định các giá trị của họ thông qua một diễn ngôn tích cực về lòng căm thù đối với người khác. Hiện tượng này có thể được định nghĩa là *"chủ nghĩa dân tộc tôn giáo-chính trị"*. Hình dung dân tộc chủ nghĩa của Cơ đốc giáo cực hữu định nghĩa Hàn Quốc là một quốc gia Cơ đốc giáo về cơ bản và xây dựng một quan điểm lịch sử, trong đó Hàn Quốc kế thừa Israel và Hoa Kỳ như những quốc gia thần quyền nguyên mẫu.

Tại các cuộc biểu tình của họ, việc thường xuyên sử dụng cờ Mỹ và Israel không chỉ ngụ ý một tuyên bố chính trị mà còn là một tín ngưỡng dân tộc chủ nghĩa. Trong bối cảnh này, Cơ đốc giáo cực hữu tự nhận mình là một dân tộc được chọn, qua đó biện minh cho nhiều hình thức diễn ngôn loại trừ xã hội khác nhau, chẳng hạn như bài phát biểu chống cộng sản, bài Hồi giáo và bài LGBTQ. Kết quả là, trí tưởng tượng về tôn giáo và chính trị của Cơ đốc giáo cực hữu hội tụ thành hệ tư tưởng dân tộc chủ nghĩa (Park 2021, tr. 42–43).

Người ta vẫn còn nghi ngờ liệu những chiến lược cực đoan như thế có thể hiệu quả trong việc ngăn chặn sự suy tàn của Cơ đốc giáo hay thúc đẩy sự hồi sinh thực sự hay không. Ngược lại, công chúng ngày càng trải qua những nỗi khổ niềm đau về mặt tâm lý khi phản ứng lại những hành động đó, điều này đã góp phần vào sự phẫn nộ ngày càng tăng đối với Cơ đốc giáo trong xã hội Hàn Quốc.

3.2. Sự phân biệt mơ hồ giữa các phong trào Cơ đốc giáo cực hữu và bảo thủ

Có thể không chính xác nếu cho rằng Kitô giáo cực hữu, vốn cổ súy bạo lực và thù hận, đại diện cho toàn bộ Kitô giáo bảo thủ ở Hàn Quốc. Về mặt số lượng, Kitô giáo cực hữu chỉ chiếm thiểu số, và phần lớn Kitô giáo bảo thủ không tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị bạo lực. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa hai nhóm này vẫn còn mơ hồ, rõ rang chủ yếu là do Kitô giáo bảo thủ đã không lên tiếng và hành động phản đối các nhóm cực hữu.

Mặc dù nhiều Kitô hữu bảo thủ có thể không trực tiếp tham gia vào các hành vi cực đoan như vậy, nhưng cuối cùng họ thường có vẻ coi phong trào cực hữu là có lợi cho mục tiêu của chính họ. Sự liên kết ngầm này ăn sâu bén rễ trong giới Kitô hữu bảo thủ, phần lớn bắt nguồn từ việc chống cộng sản. Họ có xu hướng chia sẻ niềm tin cực hữu rằng, nếu tổng thống bị luận tội và Đảng Dân chủ lên nắm quyền, Hàn Quốc có thể trở thành *"cộng sản hóa"* và tự do tôn giáo sẽ bị đe dọa. Nỗi sợ hãi này về mặt lịch sử bắt nguồn từ cuộc xung đột lâu dài giữa Kitô giáo và chủ nghĩa cộng sản ở Hàn Quốc.

Sau khi Nhật Bản đầu hàng vào tháng 8/1945, bán đảo Triều Tiên được giải phóng khỏi ách đô hộ, nhưng ngay sau đó lại bị chia cắt thành hai miền với sự chi phối của các cường quốc - phía Bắc do Liên Xô kiểm soát, phía Nam do Mỹ chiếm đóng. Từ đó, hai chính quyền với hai hệ tư tưởng đối lập được thiết lập, tạo nên nền móng cho sự phân ly và căng thẳng kéo dài.

Năm 1948, hai miền chính thức thành lập hai chính phủ riêng biệt, đánh dấu sự chia cắt hoàn toàn, các nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo ở Bắc Triều Tiên đã thành lập nhiều ủy ban cấp tỉnh về xây dựng quốc gia để chuẩn bị cho việc thành lập một nhà nước mới. Tuy nhiên, khi những người theo đạo Cơ đốc bắt đầu bị gạt ra ngoài lề chính trị sau khi quân đội Liên Xô chiếm đóng khu vực phía bắc, họ đã phản ứng bằng cách thành lập Đảng Dân chủ Xã hội Cơ đốc giáo tại Shinuiju vào tháng 9 năm 1945 và Đảng Dân chủ Triều Tiên tại Bình Nhưỡng vào tháng 11 năm 1945.

Mâu thuẫn giữa lực lượng cộng sản Bắc Triều Tiên và những người theo đạo Cơ đốc trở nên rõ ràng trong Sự kiện Sinh viên Shinuiju vào tháng 11 năm 1945, dẫn đến việc bắt giữ hoặc di cư của nhiều nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo. Cuộc *"cải cách ruộng đất"* được thực hiện vào tháng 3 năm 1946 đã gây ra thiệt hại kinh tế đáng kể cho những người theo đạo Cơ đốc, những người thường là chủ đất nhỏ và doanh nhân nhỏ. Áp lực tư tưởng và kinh tế này đã gây ra một cuộc di cư hàng loạt của những người theo đạo Cơ đốc ở Bắc Triều Tiên, trong đó một hệ tư tưởng chống cộng mạnh mẽ đã xuất hiện, trở thành định hướng chính trị cốt lõi cho những người di cư theo đạo Cơ đốc (Yoon 2018, tr. 139).

Eun-Soon Yoon (□□ □) đã xác định những khuynh hướng này trong các bài giảng của Mục sư Kyung-jik Han (□□□ , □□□), người Hàn Quốc và người sáng lập nhà thờ Youngnak, một nhà thờ lớn ở Seoul và tóm tắt lập luận của ông như sau.

Người nổi tiếng di cư, Mục sư Kyung-jik Han đã lập luận trong một bài giảng năm 1947 rằng nền tảng tinh thần của quốc gia mới phải bắt nguồn từ Kitô giáo, nhấn mạnh sự cần thiết của nó đối với việc thiết lập một nhà nước dân

chủ thực sự. Ông tin rằng các giá trị cốt lõi của nền dân chủ - tôn trọng phẩm giá cá nhân, tự do cá nhân và bình đẳng cho tất cả mọi người - dựa trên Kinh Thánh, khẳng định rằng nền dân chủ chỉ có thể phát triển đúng đắn trong nền tảng văn hóa Kitô giáo. Ông đặc biệt nhấn mạnh rằng các quy trình hoạt động của Hội đồng Trưởng lão và Đại hội đồng của Giáo hội Trưởng lão dựa trên các nguyên tắc dân chủ, qua đó nhấn mạnh rằng Kitô hữu là nhóm duy nhất được đào tạo chính trị dân chủ.

Đối với ông, Giáo hội và nhà nước không phải là hai lĩnh vực tách biệt; ông tin rằng việc xây dựng một quốc gia mới và hiện thực hóa các lý tưởng xã hội nên diễn ra thông qua các thủ tục dân chủ hợp pháp thông qua quốc hội. Giữa những lo ngại rằng sự hỗn loạn xã hội trong giai đoạn xây dựng quốc gia và hậu quả của chiến tranh có thể kích động sự xâm lược của Triều Tiên, ông ưu tiên việc hiện thực hóa dân chủ và ổn định xã hội. Ông cho rằng sự cứu rỗi và tái sinh cá nhân sẽ dẫn đến sự chuyển đổi và cải cách xã hội, khẳng định vai trò trung tâm của nhà thờ trong việc xây dựng quốc gia mới.

Trong bối cảnh này, Mục sư Kyung-jik Han bác bỏ chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản, đồng thời bày tỏ hy vọng về sự xuất hiện của các nhà lãnh đạo chính trị tôn kính Chúa, giới thiệu Hoa Kỳ - một quốc gia mà ông mô tả là "*quốc gia được ban phúc lành và hòa bình nhất thế giới kể từ khi thành lập*" - như một hình mẫu cho một nhà nước dân chủ Cơ đốc giáo. Nhận thức này về nước Mỹ được chia sẻ rộng rãi trong số những người di cư Cơ đốc giáo từ khu vực Tây Bắc. Nhiều người coi Hoa Kỳ là một quốc gia Cơ đốc giáo được Chúa ban phúc cát tường, đặc trưng bởi tự do và hòa bình, đồng nhất việc họ trốn thoát khỏi Bắc Triều Tiên với việc theo đuổi tự do tôn giáo của những người Thanh giáo vào đầu lịch sử Hoa Kỳ (Yoon 2018, tr. 143–47).

Sự bùng nổ của Chiến tranh Triều Tiên vào ngày 25 tháng 6 năm 1950, khi Bắc Triều Tiên đàn áp Cơ đốc giáo một cách có hệ thống thì cộng đồng Cơ đốc giáo Hàn Quốc đã đóng một vai trò quyết định trong việc hình thành chủ nghĩa chống cộng sản. Trong thời kỳ Bắc Triều Tiên chiếm đóng, các nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo trở thành mục tiêu chính của các cuộc điều tra đặc biệt, dẫn đến việc hành quyết hoặc bắt cóc nhiều mục sư và lãnh đạo giáo hội, cũng như phá hủy nhiều cơ sở nhà thờ Cơ đốc giáo. Những trải nghiệm bị đàn áp trực tiếp này đóng vai trò là cơ chế hình thành cảm giác chủ quan chống cộng về mặt cấu trúc và tâm lý trong cộng đồng Cơ đốc giáo.

Trong suốt Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) và sau đó thời kỳ Chiến tranh Lạnh, một khuôn khổ nhận thức cụ thể đã xuất hiện trong cộng đồng Cơ đốc giáo Hàn Quốc. Theo Giáo sư Thần học tại Đại học Sungkonghoe, Seoul, Hàn

Quốc, Tiến sĩ Kwon Jin-Kwan, khuôn khổ này bao gồm ba yếu tố chính: thứ nhất, một diễn ngôn thần học nhấn mạnh đến sự thịnh vượng và phúc lành về vật chất; thứ hai, một xu hướng bảo thủ chính trị; và thứ ba, một thế giới quan nhị nguyên dựa trên lý luận trắng đen. Cấu trúc tinh thần này đóng vai trò là một yếu tố quan trọng trong việc xác định vị thế xã hội và vai trò của Cơ đốc giáo Hàn Quốc trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh (Kwon 2017, tr. 12).

Chiến tranh Triều Tiên được những người theo đạo Thiên Chúa Hàn Quốc xem là một mối đe dọa hiện hữu vượt ra ngoài xung đột ý thức hệ đơn thuần, là một bước ngoặt lịch sử đưa chủ nghĩa chống cộng sản trong Kitô giáo Hàn Quốc lên tầm giáo lý tôn giáo. Sau đó, chủ nghĩa chống cộng sản trở thành một thành phần cốt lõi trong bản sắc của Kitô giáo bảo thủ Hàn Quốc, và bối cảnh lịch sử này cung cấp một khuôn khổ phân tích thiết yếu để hiểu được định hướng chính trị của Kitô giáo Hàn Quốc đương đại.

Một kẻ thù khác thường được cả những người theo Cơ đốc giáo bảo thủ và cực hữu xác định là "*đồng tính luyến ái*". Có một niềm tin phổ biến trong các nhóm này rằng, nếu đảng đối lập lên nắm quyền, sau đó việc hợp pháp hóa đồng tính luyến ái sẽ diễn ra, do đó làm suy yếu khả năng phê phán của họ trên cơ sở thần học và cuối cùng cản trở khả năng công bố những gì họ hiểu là chân lý giáo lý.

Trong các cuộc bầu cử Tổng thống Hàn Quốc trong giai đoạn 2002-2007, các lực lượng Cơ đốc giáo bảo thủ ở Hàn Quốc ngày càng được củng cố, hình thành một liên minh mạnh mẽ với cụ thể là các đảng phái chính trị cánh hữu. Trong chính quyền tiến bộ của Tổng thống thứ 9 của Hàn Quốc Roh Moo-hyun (□□□ , □□□ , 2003-2008), những người theo Cơ đốc giáo bảo thủ đã tích cực vận động xung quanh các vấn đề như các chiến dịch chống đồng tính luyến ái và luận điệu ủng hộ Mỹ nhằm tái lập sự thống trị chính trị của phe bảo thủ. Trong giai đoạn này, các tổ chức Cơ đốc giáo bảo thủ tìm cách củng cố mối quan hệ của họ với các lực lượng chính trị cánh hữu bằng cách thúc đẩy các chương trình nghị sự tập trung vào việc phản đối đồng tính luyến ái, chống chủ nghĩa cộng sản và các giá trị gia đình truyền thống.

Gần đây các cuộc tụ họp Cơ đốc giáo quy mô lớn, đặc biệt là những cuộc tụ họp do các mục sư có khuynh hướng cực hữu chủ trì, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi những luận điệu chống đồng tính luyến ái. Động thái này tạo ra một bối cảnh mà ngay cả những người theo Cơ đốc giáo bảo thủ vừa phải cũng cảm thấy bị ép buộc phải tham dự, vì việc không tham gia thường dẫn đến việc họ bị kỳ thị là "*ủng hộ đồng tính luyến ái*". Một ví dụ nổi bật về sự liên kết chính trị này là cuộc bầu cử tổng thống Hàn Quốc năm 2007, trong đó các nhóm Cơ đốc giáo

bảo thủ, bao gồm cả Ký kết hợp đồng lệnh Triều tiên (Contracting Command Korea - CCK), đã ủng hộ mạnh mẽ ứng cử viên cánh hữu trưởng lão của Hội thánh Trưởng lão Tin Lành Somang, cựu tổng thống thứ tư của Hàn Quốc Lee Myung-bak (□□□ , □□□). Sau cuộc bầu cử của ông, ảnh hưởng của Cơ đốc giáo bảo thủ trong chính trị đã mở rộng đáng kể dưới thời Chính quyền của cựu Tổng thống Lee Myung-bak.

Gần đây, các cuộc tụ họp Cơ đốc giáo quy mô lớn, đặc biệt là những cuộc tụ họp do các mục sư có khuynh hướng cực hữu chủ trì, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi những luận điệu chống đồng tính luyến ái. Động thái này tạo ra một bối cảnh mà ngay cả những người theo Cơ đốc giáo bảo thủ vừa phải cũng cảm thấy bị ép buộc phải tham dự, vì việc không tham gia thường dẫn đến việc họ bị kỳ thị là *"ủng hộ đồng tính luyến ái"*.

3.3. YouTube với tư cách là một không gian công cộng và sự lan truyền những thông tin giả

Hầu hết những người tham gia các cuộc biểu tình cực hữu đều lấy thông tin từ các kênh YouTube do những người có ảnh hưởng cực hữu quản lý. Tuy nhiên, gần như không có sự tham gia phê phán nào về tính xác thực của những thông tin này. Ngay cả một cuộc kiểm tra sơ bộ cũng đủ để vạch trần thông tin sai lệch ẩn sau nhiều câu chuyện này, nhưng những nỗ lực đánh giá như vậy phần lớn đều không có. Hơn nữa, cấu trúc thuật toán của YouTube góp phần củng cố thiên kiến xác nhận bằng cách liên tục cho người dùng tiếp xúc với nội dung đồng nhất về mặt tư tưởng.

Một ví dụ điển hình là một diễn giả nổi tiếng thường xuyên xuất hiện tại các cuộc mít tinh của những người theo đạo Thiên chúa cực hữu và tuyên bố rằng gần đây các cuộc bầu cử là gian lận. Ông ta cho rằng đảng đối lập, phối hợp với Ủy ban Bầu cử Quốc gia Hàn Quốc (□□□□□□□□ ; NEC), đã can thiệp vào các máy kiểm phiếu điện tử để thao túng số phiếu và thay đổi kết quả bầu cử. Dựa trên cáo buộc này, ông ta kêu gọi hoàn toàn kiểm phiếu thủ công.

Tuy nhiên, Hàn Quốc đã áp dụng kiểm phiếu thủ công cho cả phiếu bầu sớm và phiếu bầu phổ thông. Khi đối mặt với thực tế này, ông ta đã sửa đổi lời kể của mình, khẳng định rằng chỉ những lá phiếu sớm mới phải chịu sự kiểm phiếu điện tử - một tuyên bố cũng không chính xác. Tuy nhiên, ông ta vẫn là một nhân vật nổi bật trong các sự kiện công cộng của những người theo đạo Thiên chúa cực hữu, tiếp tục lan truyền thông tin sai lệch.

Những hình thức thông tin sai lệch này chủ yếu được lan truyền qua KakaoTalk, một ứng dụng nhắn tin phổ biến ở Hàn Quốc. Trước đây, quy mô và tốc độ lan truyền thông tin qua các ứng dụng nhắn tin trực tuyến vượt xa các phương thức giao tiếp.Do các ứng dụng nhắn tin và dịch vụ mạng xã hội đang nhanh chóng thay thế các không gian công cộng ngoại tuyến, việc xem xét kỹ lưỡng các tác động chính trị - xã hội của chúng hiện là điều không thể thiếu.

Nhà xã hội học và triết học người Đức Jürgen Habermas đã giới thiệu khái niệm *"không gian công cộng"* trong tác phẩm quan trọng của mình, Sự chuyển đổi cấu trúc của không gian công cộng (1962). Ông định nghĩa không gian công cộng là một không gian nơi công dân tự do tụ họp để thảo luận các vấn đề công cộng và hình thành các ý kiến hợp lý, coi đó là một yếu tố cốt lõi của nền dân chủ. Theo nhà triết học Jürgen Habermas, không gian công cộng phải mở cửa cho tất cả mọi người, cho phép sự tham gia tự do và các cuộc thảo luận trong đó phải hợp lý và dựa trên bằng chứng.

Hơn nữa, nó phải độc lập với quyền lực nhà nước và ảnh hưởng của tư bản, với các ý kiến được hình thành trong đó đóng góp vào việc hoạch định chính sách và tiến bộ dân chủ. Ông đã phân tích các quán cà phê và salon ở châu Âu thế kỷ XVIII như những hình thức ban đầu của không gian công cộng, nơi công dân tham gia vào các cuộc thảo luận dựa trên báo chí và các tập san chính trị, định hình các chương trình nghị sự xã hội. Tuy nhiên, sau đó, ông đã chỉ trích sự thương mại hóa của không gian công cộng hiện đại, cho rằng chức năng ban đầu của nó đã bị suy yếu do những bóp méo do quyền lực nhà nước và doanh nghiệp gây ra (Habermas 1989).

Trong bối cảnh này, YouTube có tiềm năng hoạt động như một không gian công cộng kỹ thuật số mới. Không giống như các phương tiện truyền thông truyền thống, YouTube tạo điều kiện cho việc sản xuất và phổ biến các diễn ngôn chính trị thông qua một định dạng phi tập trung và tương tác. Việc điện thoại thông minh được sử dụng rộng rãi và việc tiêu thụ nội dung video được bình thường hóa đã củng cố thêm ảnh hưởng của YouTube như một nền tảng thảo luận chính trị. Tuy nhiên, khi so sánh với các điều kiện lý tưởng của nhà triết học Jürgen Habermas về một không gian công cộng, YouTube vừa đáp ứng vừa làm sai lệch vai trò dự định của nó.

Là một nền tảng truy cập mở, YouTube cho phép người dùng tự do sản xuất và tiếp nhận thông tin, góp phần đa dạng hóa diễn ngôn chính trị. YouTube cũng tạo cơ hội cho người dân bày tỏ quan điểm chính trị trực tiếp và đóng vai trò đối trọng với các phương tiện truyền thông chính thống. Trong bối cảnh Hàn Quốc, nơi sự ngờ vực đối với các phương tiện truyền thông truyền thống ngày càng gia

tăng, YouTube đã nổi lên như một nguồn thông tin thay thế. (12)

Mặc dù có vai trò đa dạng hóa diễn ngôn công cộng, YouTube cũng đặt ra những thách thức đáng kể đối với tính toàn vẹn của không gian công cộng. Hệ thống đề xuất dựa trên thuật toán của nền tảng này thúc đẩy hiện tượng "*bong bóng bộ lọc*" (filter bubble), cụ thể giới hạn người dùng vào các quan điểm chính trị và thông tin chọn lọc. Theo tác giả, nhà hoạt động và doanh nhân Eli Pariser mô tả hiện tượng bong bóng bộ lọc, nói rằng *"Internet giống như một tấm gương phản chiếu trong nhà vui chơi, chỉ cho chúng ta thấy những gì chúng ta muốn thấy"*. Ông cảnh báo rằng "các thuật toán được cá nhân hóa thao túng môi trường thông tin của chúng ta, dần dần nhốt chúng ta vào một thế giới thông tin ngày càng hẹp hòi".

Theo ông, việc bong bóng bộ lọc như vậy "*ngăn cản chúng ta tiếp cận những thông tin bất ngờ, những ý tưởng đầy thách thức và những quan điểm đa dạng*". Hơn nữa, ông nhấn mạnh rằng *"nền dân chủ hoạt động hiệu quả khi người dân được tiếp xúc với nhiều quan điểm khác nhau và chia sẻ những sự thật chung, nhưng bong bóng bộ lọc làm suy yếu nền tảng này và làm gia tăng sự phân cực xã hội"*. Cuối cùng, doanh nhân Eli Pariser cảnh báo rằng *"thay vì mở rộng thế giới của chúng ta, Internet đang tạo ra một bong bóng thông tin cô lập chúng ta"*, nhấn mạnh sự cần thiết của tính minh bạch thuật toán và sự đa dạng hơn trong việc tiếp cận thông tin (Pariser 2011).

Hoạt động thương mại của YouTube đang ngày càng làm méo mó chức năng của phạm vi công cộng. Hoạt động theo mô hình doanh thu quảng cáo, YouTube ưu tiên nội dung có lượt xem cao, tạo ra môi trường thuận lợi cho việc lan truyền các tài liệu giật gân và thuyết âm mưu hơn là các cuộc thảo luận chuyên sâu, logic. Điều này đã dẫn đến sự gia tăng các trường hợp các tập đoàn hoặc tổ chức chính trị thao túng dư luận thông qua các kênh YouTube.

Đặc biệt trong những năm 2020, YouTube đã được sử dụng như một nền tảng truyền thông trực tiếp cho các chính trị gia, cho phép họ tương tác với cử tri mà không cần sự trung gian của các phương tiện truyền thông truyền thống. Sự thay đổi này đã thiết lập một hình thức truyền thông chính trị mới; tuy nhiên, đã có những lo ngại về khả năng thiếu sự xác minh chuyên môn và phân tích phê phán các tuyên bố chính trị.

Mặc dù YouTube thực hiện một số chức năng nhất định của phạm vi công cộng bằng cách cung cấp một không gian mở và sự đa dạng thông tin, nhưng ảnh hưởng lan rộng của các thuật toán thương mại và diễn ngôn phi lý trí đã bóp méo mạnh mẽ những chức năng này. YouTube đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình diễn ngôn chính trị nhưng lại bị gánh nặng bởi các vấn đề

cấu trúc tạo điều kiện cho việc thao túng dư luận và bóp méo thông tin. Để phạm vi công cộng dân chủ hoạt động hiệu quả, việc tăng cường tính minh bạch của thuật toán, các biện pháp chống tin giả và giáo dục kiến thức truyền thông kỹ thuật số là điều cần thiết. Do đó, YouTube có tiềm năng hoạt động như một phạm vi công cộng trong xã hội Hàn Quốc, nhưng hiện trạng của nó còn hạn chế đáng kể trong việc thực hiện các lý tưởng của phạm vi công cộng như nhà triết học Jürgen Habermas đã trình bày.

KakaoTalk (□□□□), một ứng dụng trò chuyện được sử dụng phổ biến ở Hàn Quốc, thu hút 93% người dùng smartphone, đóng vai trò là kênh chính để chia sẻ tin tức và thông tin. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều lo ngại rằng KakaoTalk cũng đang hoạt động như một kênh trung gian cho việc lan truyền tin giả và thông tin sai lệch. Đặc biệt liên quan đến các vấn đề chính trị và tôn giáo, nó đã được xác nhận và sử dụng để củng cố thiên kiến, làm trầm trọng thêm xung đột trong xã hội Hàn Quốc.

Đáng chú ý, rõ rang có một xu hướng ở những người cao tuổi dung để chia sẻ bừa bãi thông tin sai lệch về chính trị và xã hội thông qua KakaoTalk (E.-j. Kim 2019, tr. 188–239). Hiện tượng này cũng biểu hiện tương tự trong các cộng đồng tôn giáo. Định dạng tin nhắn riêng tư của KakaoTalk làm phức tạp việc xác minh thông tin công khai, như đã thấy trên các nền tảng như Facebook hoặc YouTube. Do đó, thông tin sai lệch dựa trên các tín ngưỡng tôn giáo và cụ thể chính trị sẽ lan truyền mà không qua sự chắc lọc.

Điều quan trọng là, xu hướng chia sẻ video YouTube chưa được xác minh thông qua KakaoTalk, từ đó lan truyền thông tin sai lệch và nuôi dưỡng lòng thù hận đối với một số mục tiêu nhất định, không chỉ giới hạn ở những người theo đạo Thiên chúa cực hữu mà còn được quan sát thấy ở những người theo đạo Thiên chúa bảo thủ bình thường. Nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này có thể bắt nguồn từ việc thiếu hiểu biết về truyền thông kết hợp với sự dung hòa sai lệch các tín ngưỡng tôn giáo. Những cá nhân này thường thiếu kỹ năng tư duy phản biện cần thiết để phân biệt tính xác thực của thông tin và có xu hướng coi việc lan truyền thông tin một cách bừa bãi là một thực hành tôn giáo thiết yếu để bảo vệ bản sắc và đức tin Cơ đốc. Điều này có thể được hiểu là một kịch bản trong đó tín ngưỡng tôn giáo làm lu mờ các quá trình phán đoán lý trí liên quan đến việc xác minh thông tin.

Sự lan truyền tin giả trên KakaoTalk đang tác động tiêu cực đến Cơ đốc giáo Hàn Quốc. Thứ nhất, niềm tin xã hội dành cho Cơ đốc giáo đang suy giảm. Khi tin giả liên tục được các Cơ đốc nhân lan truyền, công chúng ngày càng coi Cơ đốc giáo là một nhóm phi lý và thiên vị.

Hành vi này đã dẫn đến việc sử dụng những thuật ngữ miệt thị như *"giáo hội Kakao"* để chế giễu Cơ đốc giáo. Đặc biệt trong giới trẻ, thái độ hoài nghi đối với những tin tức liên quan đến Cơ đốc giáo lan truyền trên KakaoTalk đang gia tăng, dẫn đến sự suy giảm uy tín của Giáo hội. Thứ hai, sự chia rẽ trong nội bộ Cơ đốc giáo ngày càng gia tăng. Những xung đột nghiêm trọng đang nảy sinh giữa các tín đồ phát tán tin giả và những người chỉ trích nó, làm suy yếu sự gắn kết của các Cộng đồng tín ngưỡng Kitô giáo.

4. Thần học công cộng như một khuôn khổ cho sự tham gia của Kitô hữu trong một xã hội đa nguyên

Do những hành động cực đoan và công khai mang tính chính trị của các nhóm Kitô hữu cực hữu, sự chỉ trích công khai đối với Kitô giáo đã gia tăng, và xung đột nội bộ đáng kể đã nổi lên trong chính cộng đồng Kitô giáo. Một mặt, một số người cho rằng Kitô giáo nên tránh tham gia chính trị công khai. Mặt khác, có những người nhấn mạnh rằng bổn phận của người Kitô hữu là tích cực tham gia chính trị để biến Hàn Quốc thành một quốc gia do Chúa cai trị.

Những người ủng hộ quan điểm sau thường viện dẫn những nhân vật như mục sư, nhà thần học, nhà đại kết và nhà hoạt động vì hòa bình người Đức, Dietrich Bonhoeffer (1906-1945) và nhà trí thức và thần học uyên bác Abraham Kuyper (1837–1920) làm hình mẫu thần học để củng cố lập trường của họ. Thậm chí gần đây có một số người còn cho rằng các cuộc biểu tình Kitô giáo do mục sư Kwang-hoon Jun và Hyun-bo Son tổ chức có thể là những ví dụ về thần học công cộng trong thực tế, vì những cuộc tụ họp này tìm cách thể hiện và thực hiện các niềm tin tôn giáo trong phạm vi công cộng của xã hội Hàn Quốc đương đại.

Theo đó, bài Xã luận này nhằm mục đích khám phá thần học công cộng như một khuôn khổ khả thi cho sự tham gia của Kitô giáo vào xã hội Hàn Quốc đương đại. Với sự nhấn mạnh vào diễn ngôn lý trí và các giá trị dân chủ, thần học công cộng đặc biệt phù hợp với bối cảnh đa nguyên. Thay vì theo đuổi sự thay đổi mang tính cách mạng thông qua bạo lực, nó thúc đẩy sự đóng góp xã hội mang tính xây dựng thông qua đối thoại lý trí và giao tiếp thuyết phục.

4.1. Chứng nhân Kitô giáo trong một xã hội đ nguyên: Vượt loại trừ xã hội và hận thù, hướng đến hòa nhập và tình yêu

Hàn Quốc đương đại không phải là một xã hội Kitô giáo mà là một xã hội đa nguyên, nơi các tôn giáo và thế giới quan đa dạng cùng tồn tại. Trong bối cảnh

như thế, để Kitô giáo thực sự hoàn thành vai trò công cộng của mình, nó phải từ bỏ lập trường bảo thủ chỉ tập trung vào việc bảo tồn tín ngưỡng riêng, thay vào đó, nắm lấy sứ mệnh của mình như một tôn giáo thúc đẩy hòa bình trong một xã hội đa nguyên. Điều này đòi hỏi một cách tiếp cận tập trung vào sự hiểu biết và đối thoại hơn là sự loại trừ xã hội, vào tình yêu thương và hành động hơn là thù hận.

Những khuôn khổ về tập hợp các lập trường và quan điểm chống lại chủ nghĩa Cộng sản (chủ nghĩa chống cộng) và đồng tính luyến ái đóng vai trò như những lỗ đen trong Kitô giáo Hàn Quốc, hấp thụ tất cả các chương trình nghị sự. Mức độ ác cảm mạnh mẽ của cộng đồng Kitô giáo bảo thủ đối với chủ nghĩa cộng sản và đồng tính luyến ái, gần đây có thể được đánh giá thông qua cuộc bầu cử tổng thống Hàn Quốc.

Trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2022, ứng cử viên Suk-yeol Yoon đã nhận được sự ủng hộ từ những người theo Kitô giáo bảo thủ bằng cách nhận được lời cầu nguyện xức dầu từ nhiều mục sư tại các nhà thờ lớn. Tuy nhiên, ông cũng vướng vào tranh cãi về mối liên hệ của mình với các tín ngưỡng Shaman giáo, với những cáo buộc liên tục về mối quan hệ của ông với các nhân vật shaman cụ thể trong suốt quá trình bầu cử. Ngoài ra, những tình tiết bất hợp pháp đáng kể liên quan đến phu nhân cựu Tổng thống Yoon Suk Yeol, bà Kim Keon Hee (□□□ ; □□□), và mẹ bà đã được tiết lộ. Mặc dù vậy, phe Kitô giáo bảo thủ vẫn ủng hộ mạnh mẽ cựu Tổng thống Yoon Suk Yeol vì một số lý do.

Thứ nhất, những cuộc tấn công dữ dội của ông vào Đảng Dân chủ và ứng cử viên Jae-myung Lee đã làm nổi bật lập trường chống cộng của ông, khiến những người theo Kitô giáo bảo thủ coi ông là ứng cử viên có khả năng bảo vệ Hàn Quốc thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản.

Thứ hai, người ta kỳ vọng rằng Yoon Suk Yeol sẽ ủng hộ các quan điểm của Cơ đốc giáo bảo thủ về các vấn đề then chốt như phản đối luật chống phân biệt đối xử và phong trào chống đồng tính luyến ái.

Thứ ba, bất chấp những tranh cãi xung quanh niềm tin tôn giáo của ông, các nhóm Cơ đốc giáo bảo thủ đã liên kết lại để ủng hộ ứng cử của ông, với lý do rằng ông là một lựa chọn thay thế tốt hơn cho một chính quyền cánh tả. Thay vì bị thúc đẩy bởi sức mạnh hay những phẩm chất tích cực của Yoon Suk Yeol, sự ủng hộ của Cơ đốc giáo bảo thủ đối với ứng cử của ông phần lớn là một lập trường phản động, được hình thành bởi sự phản đối đối với Jae-myung Lee và những nhận thức tiêu cực về khả năng lãnh đạo của ông.

Theo truyền thống, Cơ đốc giáo bảo thủ Hàn Quốc có xu hướng bỏ phiếu cho các ứng cử viên từ các đảng bảo thủ hơn là đánh giá năng lực của từng ứng cử viên.

Một dấu hiệu khác của hiện tượng này là việc thường xuyên sử dụng thuật ngữ *"đồng tính luyến ái Bắc Triều Tiên (đồng tính luyến ái Jongbuk)"*. Theo Jie Sung Lee (□□□), cụm từ này, được những người theo Cơ đốc giáo cực hữu sử dụng, đóng vai trò là một cách diễn đạt mang tính xúc phạm đối với cả người ủng hộ Bắc Triều Tiên và người đồng tính. Nó minh họa một quá trình mà những chủ thể vốn bị ghét bỏ theo truyền thống, được phân loại là *"pinko"* (một từ miệt thị dùng để chỉ những người có quan điểm cánh tả) trong xã hội Hàn Quốc, giờ đây đã phát triển thành một hình thức mới bằng cách hợp nhất các hệ tư tưởng bảo thủ dường như không liên quan.

Ngay cả khi các mục tiêu khái niệm có thể được phân biệt rõ ràng, thì tại thời điểm chúng kết hợp, khái niệm *"đồng tính luyến ái Bắc Triều Tiên"* được hình thành, khiến bản chất của nó trở nên mơ hồ đồng thời khuếch đại sự ghê tởm và sợ hãi đối với nó. Quá trình này củng cố những nhận thức tiêu cực về các nhóm xã hội cụ thể và tạo ra một logic không rõ ràng, đe dọa trật tự xã hội, do đó thực sự kích động cảm xúc và loại trừ những người khác về mặt tư tưởng (Lee 2018, tr. 226).

Những chủ nghĩa chống cộng sản (anti-communism) và đồng tính luyến ái đang bị các Kitô hữu cực hữu khai thác như những vũ khí hùng biện mạnh mẽ trong bối cảnh xung đột cực kỳ phân cực xoay quanh việc luận tội tổng thống Hàn Quốc. Đối với những Kitô hữu bảo thủ, chủ nghĩa cộng sản bị coi là một hệ thống đàn áp tự do tôn giáo, trong khi đồng tính luyến ái bị coi là mối đe dọa đối với các cấu trúc gia đình theo Kinh Thánh. Mặc dù có thể hiểu được rằng những nhận thức như vậy có thể dẫn đến sự từ chối một số nhóm nhất định, nhưng liệu bản chất của đức tin Kitô giáo có thể biện minh cho sự loại trừ xã hội và thù hận hay không?

Kinh Thánh tuyên thuyết rằng tất cả con người đều được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa (Imago Dei) (Sáng Thế Ký 1:27), nhấn mạnh rằng mọi người đều có phẩm giá bình đẳng. Nguyên tắc cơ bản của đạo đức Kitô giáo là thực hành tình yêu thương và công lý, và việc loại trừ xã hội hoặc thù ghét các nhóm cụ thể về cơ bản là trái ngược với những giáo lý Kinh Thánh này. Chức vụ của Chúa Giêsu Kitô được đặc trưng bởi sự đoàn kết với những người bị gạt ra ngoài lề xã hội và dễ bị tổn thương, chứng minh rằng tình yêu (bác ái) của Thiên Chúa không chỉ giới hạn trong một nhóm cụ thể thông qua mối quan hệ của Người với những người thu thuế, gái mại dâm và nhóm người dị giáo và ly giáo (người Sa-

ma-ri), những người bị xã hội ruồng bỏ (Lu-ca 19:1–10; Giăng 4:7–26). Chức vụ này cho thấy cộng đồng Kitô giáo nên mời gọi thay vì loại trừ những người sống ngoài lề xã hội.

Tuy nhiên, thái độ thù địch của những người Kitô hữu cực hữu đối với các nhóm xã hội cụ thể hoàn toàn trái ngược với truyền thống đức tin này và về mặt thần học không thể được biện minh. Từ quan điểm thần học, thái độ thù hận và loại trừ xã hội không chỉ đơn thuần là tình cảm cá nhân; chúng là những vấn đề làm méo mó các giá trị của Vương quốc Thiên Chúa và bản chất của Phúc Âm. Sứ mệnh của Kitô giáo là thực hiện sự hòa giải và hòa bình trên thế giới (2 Cô-rinh-tô 5:18), và Hội thánh phải tích cực tham gia vào vai trò công khai này.

Tuy nhiên, thái độ thù hận đối với một số nhóm nhất định không chỉ làm méo mó vai trò của Hội thánh về mặt chính trị và tư tưởng mà còn làm suy yếu thông điệp giải phóng vốn có trong Kitô giáo. Do đó, cộng đồng Kitô giáo phải suy ngẫm nghiêm túc về những thái độ thù hận làm méo mó bản chất của đức tin và khôi phục lại quan điểm đức tin tôn trọng phẩm giá của tất cả mọi người. Đây không chỉ là vấn đề nhận định giá trị mà còn là nhiệm vụ thần học quan trọng để Kitô giáo khẳng định mình là một tôn giáo đáng tin cậy trong xã hội.

Hàn Quốc không phải là một xã hội Cơ đốc giáo mà là một xã hội đa nguyên. Trong bối cảnh như thế, thực sự có bao nhiêu công dân đồng cảm với lập trường Cơ đốc giáo công khai thể hiện sự thù hận hoặc bài xích đối với các cá nhân chỉ vì niềm tin của họ không phù hợp với giáo lý Cơ đốc giáo? Hơn nữa một thái độ như thế có thể sẽ khiến nhiều thành viên trong xã hội xa lánh. Để duy trì mối quan hệ xây dựng và trưởng thành với xã hội dân sự, Cơ đốc giáo phải đặc biệt quan tâm đến ba nguyên tắc do nhà xã hội học người Mỹ Tiến sỹ Robert Wuthnow đề xuất:

Thứ nhất, Cơ đốc nhân nên sẵn sàng tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận công khai, với tư cách là cá nhân là một công dân hoặc đại diện cho cộng đồng của mình, đặc biệt là trong các cuộc thảo luận liên quan đến các mối quan tâm xã hội chung.

Thứ hai, họ phải thừa nhận rằng khi sự tham gia đó diễn ra một cách công dân và tôn trọng, nó có thể đóng góp tích cực cho tiến trình dân chủ.

Thứ ba, trong bối cảnh diễn đàn công khai, Cơ đốc nhân nên ủng hộ rõ ràng các giá trị dân chủ cốt lõi như sự lịch sự, cấm các cuộc tấn công cá nhân, bảo vệ quyền tự do tôn giáo và tuân thủ các thủ tục dân chủ (Wuthnow 1996, tr. 68).

Khi cụ thể sự bài trừ và thù hận đối với các nhóm được xã hội hợp pháp hóa, chúng tạo ra một tiền lệ nguy hiểm cho việc biện minh cho bạo lực thể chất, hành vi sử dụng sức mạnh hoặc lực lượng vật lý để gây thương tích hoặc tổn thương cho người khác. Gần đây, vụ bạo loạn tại Tòa án Quận Tây Seoul có thể được hiểu trong khuôn khổ rộng hơn này. Hành động xông vào tòa án không chỉ đơn thuần là một hình thức phản đối hay thể hiện chính trị mà còn cấu thành một tội hình sự nghiêm trọng nhằm phá hoại trật tự Hiến pháp của nhà nước.

Tuy nhiên, một số phe phái cực đoan hoạt động với niềm tin rằng bạo lực có thể được biện minh nhân danh việc phản đối chủ nghĩa cộng sản, một quan điểm gây ra mối đe dọa trực tiếp đến các nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ và pháp quyền. Đáng chú ý, trong số những người tham gia hoặc bảo vệ cuộc bạo loạn, một số Cơ đốc nhân biện minh cho hành động của họ là một phương tiện để duy trì các giá trị Kinh Thánh và bảo vệ đức tin của họ. Trong lịch sử, những xu hướng như vậy đã xuất hiện khi chủ nghĩa chính thống tôn giáo hội tụ với chủ nghĩa cực đoan chính trị, một sự kết hợp thường dẫn đến bạo lực và chủ nghĩa độc tài. Tuy nhiên, về cơ bản, những thái độ như thế là trái ngược với giáo lý Kinh Thánh.

Trong các sách Phúc Âm, Chúa Giê-su Christ đã thẳng thắn bác bỏ bạo lực, thay vào đó, Ngài nhấn mạnh tình yêu thương kẻ thù và việc mưu cầu hòa bình là trọng tâm của bản sắc Cơ Đốc (Ma-thi-ơ 5:44; Giăng 18:36). Do đó, việc biện minh cho bạo lực dưới chiêu bài đức tin trái ngược với các giá trị Kinh Thánh và các nguyên tắc đạo đức Cơ Đốc, thể hiện một vấn đề quan trọng mà Giáo hội phải giải quyết.

Giáo hội phải nhấn mạnh rằng đức tin không nên được duy trì thông qua các hành vi bạo lực mà phải thông qua đối thoại hòa bình và thực hành trách nhiệm xã hội. Để ngăn chặn sự lan rộng của những hệ tư tưởng cực đoan như vậy trong Cơ Đốc giáo, việc tăng cường suy tư thần học và giáo dục là điều bắt buộc. Đặc biệt trong một xã hội dân chủ như Hàn Quốc đương đại, việc Cơ Đốc giáo tham gia hoặc dung túng cho các hành vi bạo lực phi pháp là không thể chấp nhận được. Giáo hội phải kiên định với cam kết của mình đối với hòa bình và công lý, đảm bảo rằng truyền thống đức tin của mình không trở thành phương tiện cho chủ nghĩa cực đoan chính trị hoặc chia rẽ xã hội.

4.2. Diễn ngôn lý luận trong thảo luận công khai

Vai trò của nhà thần học công cộng là trình bày cách thức đức tin Kitô giáo có thể đóng góp vào đời sống công cộng và lợi ích chung, sử dụng các phương pháp và diễn ngôn dễ hiểu và cởi mở để mọi thành viên trong xã hội đánh giá.

Thông qua cách tiếp cận này, nhà thần học tìm cách khuyến khích cả Kitô hữu lẫn người không theo Kitô giáo hành động có trách nhiệm trong phạm vi công cộng (Breitenberg 2003, tr. 66).

Khi cách tiếp cận này được áp dụng, nó có thể thúc đẩy những người vô thần và những người theo các tín ngưỡng khác xem xét lại giả định rằng thần học vốn dĩ phi lý và do đó không đáng được quan tâm nghiêm túc. Cuối cùng, ngày nay thần học công cộng tìm cách nhấn mạnh các giá trị của truyền thống Kitô giáo theo những cách dễ hiểu đối với tất cả những người tham gia vào phạm vi công cộng đa nguyên. Như nhà lãnh đạo Giáo hội tin lành Đức Heinrich Bedford-Strohm đã nhấn mạnh một cách đúng đắn, các nguồn Kinh Thánh không được phép bị sử dụng như những 'vật cản trở cuộc trò chuyện'. Nghĩa là, các chủ đề Kinh Thánh không nên được đưa vào diễn ngôn công khai dưới dạng thô sơ, mà không đưa ra lời giải thích đầy đủ về giá trị triết học và đạo đức của chúng (Bedford-Strohm 2018c, tr. 17).

Thần học công khai đòi hỏi một hình thức song ngữ thần học: khả năng diễn đạt, bằng những thuật ngữ thế tục và dễ hiểu, về cách truyền thống Kitô giáo có thể cung cấp sự hướng dẫn quý giá cho tất cả những người thiện chí, và chứng minh tính hợp lý của nó thông qua cả lập luận logic và bằng chứng thực nghiệm (Bedford-Strohm 2012b, tr. 57–58). Cách tiếp cận này cho phép các Kitô hữu tham gia vào các nỗ lực hợp tác không chỉ với các tác nhân xã hội dân sự mà còn với các nhóm xã hội đa dạng (Bedford-Strohm 2018a, tr. 149), qua đó khẳng định rằng đức tin và lý trí không đối lập nhau mà thay vào đó là những chiều kích củng cố lẫn nhau của sự tham gia công khai (Bedford-Strohm 2018b, tr. 177).

Bằng cách từ chối một cách thiếu cân nhắc trong phạm vi công cộng khi tham gia vào quá trình cân nhắc lý trí và sử dụng ngôn ngữ tôn giáo, chủ nghĩa hoạt động cực hữu đang làm suy yếu bản chất của thần học công cộng. Các cuộc biểu tình của mục sư Kwang-hoon Jun tại Quảng trường Quang Hóa môn (Gwanghwamun) là điển hình cho xu hướng này, khi chúng kết hợp việc tín ngưỡng tôn giáo với vận động chính trị. Mặc dù các cuộc tụ họp bao gồm cả người theo đạo Thiên Chúa và người không theo đạo Thiên Chúa, mục sư Kwang-hoon Jun thường xuyên kêu gọi quyền năng thiêng liêng và đôi khi còn kêu gọi dâng lễ vật trong các sự kiện. Hình thức thể hiện chính trị-tôn giáo này hoàn toàn trái ngược với tầm nhìn thần học công cộng về sự tham gia công dân bao trùm, lý trí và dựa trên đạo đức.

Nhà khoa học chính trị người Hà Lan, Giáo sư Stanley Wade Shelton của UGAF tại Đại học Georgia, Tiến sỹ Cas Mudde, (tác giả cuốn, cuốn sách '*Cực hữu Ngày*

nay' (The Far Right Today), 2019), ông phân tích cách các phong trào cực hữu đương đại sử dụng phương tiện truyền thông và mạng xã hội (Social Networking Service; SNS) để truyền bá diễn ngôn của họ trong các hệ thống dân chủ. Ông lập luận rằng các tác nhân cực hữu xây dựng nền tảng tư tưởng của họ dựa trên chủ nghĩa bài tinh hoa, chủ nghĩa độc tài và chủ nghĩa dân tộc bài trừ, sử dụng thông tin sai lệch, thuyết âm mưu và các chiến lược huy động quần chúng để truyền bá quan điểm của họ đến công chúng (Mudde 2019).

Tương tự, Kitô giáo cực hữu ở Hàn Quốc cũng sử dụng SNS và các nền tảng truyền thông thay thế, chẳng hạn như YouTube và KakaoTalk, để truyền bá thông tin sai lệch, bao gồm tin giả về sự can thiệp của Trung Quốc vào các cuộc bầu cử và chế độ ưu đãi kinh tế dành cho công dân Trung Quốc. Những câu chuyện này phù hợp chặt chẽ với đặc điểm của Giáo sư Cas Mudde về diễn ngôn cực hữu, đặc biệt là việc nhấn mạnh vào Chủ nghĩa bản địa bài ngoại.

Các cộng đồng Cơ Đốc giáo phải trau dồi cách tiếp cận thông tin một cách sáng suốt. Kinh Thánh dạy: *"Hãy xem xét mọi sự, điều gì tốt lành thì giữ lấy"* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:21), một nguyên tắc ngày càng trở nên phù hợp trong thời đại kỹ thuật số. Trong thời đại tràn ngập thông tin sai lệch và thuyết âm mưu, các tín hữu phải đánh giá nghiêm ngặt tính xác thực và mục đích của bất kỳ thông tin nào trước khi chấp nhận hoặc chia sẻ. Đây không chỉ đơn thuần là vấn đề tiếp nhận thông tin có trách nhiệm mà còn liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ đạo đức của cộng đồng Cơ Đốc giáo trong việc theo đuổi sự thật và công lý. Trong một môi trường chính trị xã hội, nơi những kẻ vô đạo đức cố tình lan truyền tin giả để trục lợi chính trị, tư duy phản biện và xác minh thông tin là một trách nhiệm đạo đức thiết yếu đối với Cơ Đốc nhân.

4.3. Định hướng Chính trị

Khả năng của thần học công cộng trong việc định hướng chính trị không chỉ là một chức năng tùy chọn mà còn là một khía cạnh cốt lõi của chính Phúc Âm và là trọng tâm sứ mệnh của Giáo hội (Smit 2017, tr. 82). Xã hội đa nguyên mà chúng ta đang sống thường không có định hướng, và do đó, luôn tìm kiếm sự định hướng.(13) Khi được xây dựng trên nền tảng kiến thức và trí tuệ có được từ Kinh Thánh và truyền thống thần học, các Cơ Đốc nhân được trang bị để tham gia và đóng góp vào các cuộc thảo luận công khai - cùng với xã hội dân sự và các tác nhân chính trị - trên con đường mà xã hội nên theo đuổi (Bedford-Strohm 2018e, tr. 107). Giáo hội phải phân biệt mình với các nhóm lợi ích chính trị khác hoạt động trong lĩnh vực chính trị, và các hành động chính trị của Giáo hội nên được công nhận là những biểu hiện có nền tảng tâm linh của Phúc Âm, ngay cả khi không công khai rao giảng danh Chúa Giê-su (Bedford-Strohm

2018d, tr. 18).

Thần học công cộng, vì không phải là sự diễn đạt trực tiếp đức tin, nên được phân biệt với lời tuyên bố giảng đạo, vốn đóng vai trò là công khai Chứng tá trong Thánh Kinh của cộng đồng đức tin (Dreyer 2018, tr. 1). Cần thận trọng phân biệt thần học công cộng với thần học chính trị, vốn có xu hướng coi *'trật tự chính trị'* là khuôn khổ chính mà xã hội được cấu trúc và diễn giải, thường đặt tôn giáo dưới sự chi phối của hệ thống chính trị này (Stackhouse 2008, tr. 83–87). Thần học công cộng chứng minh, rõ ràng hơn thần học chính trị, rằng chứng tá của Phúc Âm trong lĩnh vực chính trị không bao giờ có thể bị giản lược thành bất kỳ chương trình chính trị cụ thể nào (Bedford-Strohm 2018d, tr. 21). Vì vậy, thay vì can thiệp trực tiếp vào các vấn đề chính trị, thần học công cộng mong muốn định hình các lựa chọn chính trị một cách gián tiếp bằng cách cung cấp các khuôn khổ đạo đức chuẩn mực, qua đó có thể các quyết định được đánh giá và thông tin.

Trong những hoàn cảnh này, vai trò và trách nhiệm của các mục sư là vô cùng quan trọng. Các mục sư có ảnh hưởng sâu sắc đến các giá trị và khuôn mẫu hành vi của giáo dân, và những thông điệp của họ từ bục giảng mang trong mình thẩm quyền và độ tin cậy đáng kể. Vì vậy, họ phải kiềm chế việc lợi dụng thẩm quyền tâm linh của mình để truyền bá thông tin chưa được kiểm chứng hoặc chính trị hóa hội Thánh bằng cách ủng hộ các lập trường chính trị cụ thể. Ngoài ra, các mục sư phải tránh sử dụng những lời lẽ cực đoan hoặc ngôn ngữ thù địch mà cụ thể về mặt thần học hợp pháp hóa các hệ tư tưởng chính trị. Những lời lẽ như thế có nguy cơ làm trầm trọng thêm những chia rẽ không cần thiết trong cộng đồng Cơ Đốc, đồng thời làm suy yếu cả tính công khai của hội Thánh lẫn tính toàn vẹn của sứ điệp Phúc Âm.

Những lời lẽ hung hăng và những lời lẽ kích động nhắm vào các hệ tư tưởng chính trị hoặc cá nhân không giúp hướng dẫn tín đồ đến sự trưởng thành về mặt tâm linh; thay vào đó, chúng kích động sự tức giận và thù địch, cuối cùng làm chia rẽ cộng đồng Cơ Đốc. Do đó, các mục sư phải tiếp cận các vấn đề chính trị một cách sáng suốt thông qua lăng kính Kinh Thánh, đồng thời luôn cảnh giác để đảm bảo rằng hội Thánh không trở thành cơ quan ngôn luận cho bất kỳ phe phái chính trị nào.

Như cựu Tổng giám mục thứ 104 của Canterbury, Tiến sĩ Rowan Williams (người lãnh đạo Liên hiệp Anh giáo) khẳng định, Giáo hội không nên tìm cách trực tiếp định hình chính sách công hay áp đặt phúc âm lên phạm vi công cộng; thay vào đó, Giáo hội nên gián tiếp truyền đạt tầm nhìn của đức tin Cơ Đốc thông qua đời sống cộng đồng lấy Chúa làm trung tâm (Williams 2012). Giáo hội phải luôn

nhận thức rằng, mặc dù được kêu gọi cung cấp sự hướng dẫn về đạo đức, nhưng Giáo hội không phải là một đảng phái chính trị ủng hộ cụ thể các chương trình nghị sự chính sách.

Thay vào đó, Giáo hội nên đóng vai trò là một nền tảng cho trách nhiệm xã hội, gắn kết với cộng đồng địa phương và các bên liên quan để phát triển các chiến lược mang lại lợi ích cho tất cả các thành viên trong xã hội. Vai trò của Giáo hội không phải là theo đuổi quyền lực chính trị mà là làm chứng cho tình yêu của Chúa dành cho toàn thể tạo vật (Bedford-Strohm 2018d, tr. 18–19). Khi vai trò công khai của Giáo hội ngày càng trở nên quan trọng trong xã hội đương đại, các cộng đồng Cơ Đốc phải luôn cảnh giác trước sự lan tràn của thông tin sai lệch và diễn ngôn cực đoan. Thay vào đó, họ phải tích cực theo đuổi các hoạt động dựa trên đức tin, bắt nguồn từ tình yêu thương, công lý và chân lý.

Các mục sư và giáo dân từ Kosin (□□□□), một trong những giáo phái Trưởng lão bảo thủ lớn của Hàn Quốc, gần đây đã bắt đầu công khai chỉ trích Hyun-bo Son, một mục sư đồng nghiệp có liên hệ với giáo phái của họ, vì lập trường chính trị cực hữu của ông. Họ lập luận rằng chủ nghĩa cực đoan của mục sư Hyun-bo Son đã làm tổn hại đến di sản lịch sử của đạo Tin Lành Hàn Quốc, vốn từng đóng góp cho nền độc lập và dân chủ hóa quốc gia, và đã chính thức yêu cầu kỷ luật ông.

Những người chỉ trích này còn cho rằng Cơ đốc giáo cực hữu ngày nay đang quỷ hóa những người phản đối, chia rẽ xã hội thành kẻ thù và đồng minh, và biến đức tin thành công cụ kích động chính trị phát xít - những hành vi mà họ cho rằng Cơ đốc giáo Hàn Quốc phải dứt khoát bác bỏ. Các mục sư và nhà thần học nổi tiếng trong giới truyền giáo bảo thủ cũng đã bắt đầu lên tiếng lo ngại về sự cực đoan hóa cực hữu của Cơ đốc giáo Hàn Quốc. Những nỗ lực của họ rất đáng kể, vì họ đưa ra một giải pháp thay thế quan trọng để những người theo Cơ đốc giáo bảo thủ ôn hòa có thể tách mình khỏi cực hữu và phản ứng theo những cách có nguyên tắc và mang tính xây dựng.

5. Kết luận

Trong xã hội Hàn Quốc đương đại, sự tham gia chính trị của Kitô giáo bảo thủ đã vượt ra ngoài việc vận động xã hội đơn thuần, trở thành một sự vướng mắc đáng lo ngại với các hệ tư tưởng và chiến thuật cực hữu. Mặc dù trong lịch sử Kitô giáo đóng vai trò quan trọng trong quá trình dân chủ hóa và kháng chiến chống thực dân của Hàn Quốc, nhưng xu hướng hiện tại, được đánh dấu bởi chủ nghĩa cực đoan về tư tưởng và vận động chính trị, phản ánh sự bóp méo di sản đó.

Phản ứng của phong trào Kitô giáo cực hữu trước cuộc khủng hoảng Hiến pháp Đại Hàn Dân Quốc (□□□ □□) xoay quanh cựu Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol cho thấy sự pha trộn nguy hiểm giữa đức tin với chủ nghĩa dân túy hung hăng, làm suy yếu các nguyên tắc nền tảng của diễn ngôn dân chủ, tính chính danh về thủ tục và giải quyết xung đột hòa bình.

Những hàm ý thần học của hiện tượng này vô cùng đáng lo ngại. Bằng cách sử dụng ngôn ngữ tôn giáo để biện minh cho sự thù địch chống lại các đối thủ chính trị, các nhóm thiểu số tình dục, và các mối đe dọa ý thức hệ, các nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo cực hữu đã đi chệch khỏi các nguyên lý cốt lõi của Phúc Âm - tình yêu thương, công lý và lòng trắc ẩn. Nghiên cứu này phê phán những phong trào như vậy thông qua khuôn khổ thần học công cộng, đặc biệt là mô hình do Chủ tịch Liên hiệp các Giáo hội Tin Lành ở Đức (EKD) Giám mục Tiến sĩ Heinrich Bedford-Strohm đề xuất, nhấn mạnh đến đối thoại lý trí, bao trùm hơn là chủ nghĩa tuyệt đối tôn giáo trong đời sống công cộng.

Thần học công cộng đòi hỏi chứng tá Kitô giáo trong các xã hội đa nguyên phải được chuyển hóa thành các nguyên tắc đạo đức dễ hiểu và có sức thuyết phục vượt ra ngoài phạm vi Giáo hội. Thần học công cộng chống lại việc giản lược đức tin thành những luận điệu đảng phái, thay vào đó, tìm cách đóng góp vào diễn ngôn dân chủ thông qua cam kết chung vì lợi ích chung. Cách tiếp cận này không chỉ khẳng định tính chính đáng của đức tin trong đời sống công cộng mà còn thiết lập những ranh giới bảo vệ các tiến trình dân chủ khỏi sự thao túng của thần học.

Sự im hơi lặng tiếng hoặc sự đồng lõa ngầm hiện nay của nhiều người trong phe Cơ đốc giáo bảo thủ càng làm tình hình thêm trầm trọng. Mặc dù số lượng còn ít, phong trào Cơ đốc giáo cực hữu đã thành công trong việc định hình nhận thức của công chúng về Cơ đốc giáo, phần lớn là do các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống không lên án chủ nghĩa cực đoan. Sự thiếu vắng những phản ánh nội tâm mang tính phê phán này làm suy yếu uy tín của đức tin Cơ đốc giáo và nuôi dưỡng một môi trường cực đoan hóa tư tưởng không được kiểm soát.

Hơn nữa, sự lan truyền của thông tin sai lệch thông qua các nền tảng kỹ thuật số như YouTube và KakaoTalk đóng vai trò trung tâm trong việc củng cố các thuyết âm mưu và luận điệu gây chia rẽ trong cộng đồng Cơ đốc giáo.

Bài Xã luận này nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về Kiến thức số (digital literacy), một trong những năng lực mà mỗi cá nhân cần có trong môi trường số, tính chính trực thần học và sự tham gia phản biện với các nguồn phương tiện truyền thông, nhấn mạnh trách nhiệm đạo đức của các cộng đồng tôn giáo trong việc chống lại sự lan truyền của thông tin sai lệch và việc lợi dụng niềm tin tôn giáo

cho các mục đích chính trị.

Cuối cùng, Cơ đốc giáo bảo thủ Hàn Quốc phải trải qua một cuộc đánh giá lại toàn diện về bản sắc thần học và vai trò công cộng của mình. Thay vì đi theo chính trị bài trừ và phủ nhận, hùng biện về ngày tận thế, giáo hội phải lấy lại sứ mệnh tiên tri của mình, là tiếng nói cho công lý, hòa giải và hòa bình. Thần học công cộng cung cấp một mô hình thuyết phục cho sự chuyển đổi này, trang bị cho các Cơ đốc nhân hành động không phải như những tác nhân gây chia rẽ mà là những đối tác trong việc xây dựng một xã hội công bằng và hòa nhập.

Vào thời điểm lịch sử này, Kitô giáo Hàn Quốc đang đứng trước một lựa chọn quan trọng: tiếp tục con đường chiếm đoạt ý thức hệ và làm suy yếu niềm tin của công chúng, hoặc quay trở lại với tầm nhìn thần học dựa trên lời kêu gọi của Phúc Âm về tình yêu, chân lý và trách nhiệm cộng đồng. Tương lai của Kitô giáo tại Hàn Quốc có thể phụ thuộc vào việc họ có sẵn sàng chấp nhận con đường thứ hai hay không.

Tác giả: □□□ **(Kim Min-seok) -** Thủ tướng Hàn Quốc
Việt dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**
Nguồn: www.mdpi.com

Ghi chú

1. Ông Yoon Suk-yeol trình diện tại tòa án ở Seoul, trở thành Tổng thống Hàn Quốc đương nhiệm đầu tiên bị xét xử hình sự. Mặc dù lệnh bắt giữ sau đó đã bị hủy bỏ, ông vẫn đang bị điều tra hình sự khi không bị giam giữ.

2. Trong bài Xã luận này, thuật ngữ “Kitô giáo” chỉ cụ thể là Tin Lành, không bao gồm Công giáo La Mã. Ở Hàn Quốc, Giáo hội Công giáo hiếm khi đưa ra các tuyên bố chính trị trước công chúng, ngoại trừ Hiệp hội Linh mục Công giáo vì Công lý.

3. KakaoTalk là ứng dụng nhắn tin được người Hàn Quốc sử dụng rộng rãi nhất.

4. Có thể có nhiều cách diễn giải khác nhau về những gì cấu thành nên Kitô giáo cực hữu. Trong nghiên cứu này, thuật ngữ này được giới hạn cụ thể cho các hình thức Kitô giáo cổ súy bạo lực và thù hận, liên kết với các thế lực chính trị cực hữu.

5. Giám mục Tiến sĩ Heinrich Bedford-Strohm mô tả sáu đặc điểm của thần học đại chúng trong cuốn sách Position Beziehen của ông: Do đó, có thể xác định sáu đặc điểm cho định nghĩa thực chất của thuật ngữ thần học công cộng: đặc điểm Kinh thánh-thần học, tính song ngữ, tính liên ngành, khả năng cố vấn

chính trị, phẩm chất tiên tri và tính liên ngữ cảnh của nó. (Bedford-Strohm 2012a). Những đặc điểm này đã được tác giả Kim Min-seok hệ thống hóa sâu hơn trong tác phẩm Thần học công cộng ở Hàn Quốc?, nơi ông phát triển cách trình bày rõ ràng hơn về khuôn khổ thần học công cộng của Bedford-Strohm (M. Kim 2021).

6. Chủ nghĩa Sùng bái kẻ mạnh (□□□□ , □□□□) đề cập đến một khuynh hướng chính trị và tư tưởng mà trong đó một quốc gia nhỏ hơn hoặc yếu hơn tìm cách duy trì sự tồn tại của mình bằng cách phục vụ và liên kết với một quốc gia lớn hơn, hùng mạnh hơn. Trong lịch sử, khái niệm này thể hiện rõ trong hành vi ngoại giao và chính trị của các quốc gia phụ thuộc đối với các cường quốc thống trị. Trong cách sử dụng hiện đại, Chủ nghĩa Sùng bái kẻ mạnh (□□□□) cũng được dùng để phê phán sự ngưỡng mộ thiếu phê phán đối với tư tưởng lấy phương Tây làm trung tâm và sự bắt chước mù quáng các nền văn hóa nước ngoài, đặc biệt là phương Tây.

7. Xét đến việc số lượng người theo đạo Thiên chúa vào thời điểm đó chưa đến 250.000 người - khoảng 1,5% tổng dân số - thì sự tham gia tích cực và nổi bật của họ vào phong trào giành độc lập là điều đặc biệt đáng chú ý (Rhie 2017, tr. 120).

8. Mục sư Kwang-hoon Jun, bất chấp những tranh cãi xung quanh tính chính danh của mình, là một mục sư tại Nhà thờ Sarang Jeil và cựu chủ tịch Hội đồng Cơ đốc giáo Hàn Quốc (CCK). Ông nổi tiếng khắp nơi vì những phát ngôn mang tính kích động, bao gồm tuyên bố năm 2019, “Hãy đứng yên, Chúa ơi. Nếu Ngài hành động, Ngài sẽ chết dưới tay tôi”(Stay still, God. If you act out, you will die by my hands), và khẳng định năm 2020 rằng việc tham gia các cuộc biểu tình dân tộc chủ nghĩa có thể chữa khỏi các bệnh truyền nhiễm. Do những tuyên bố này và những tuyên bố gây tranh cãi khác, ông đã bị giáo phái của mình sa thải và rút phép thông công, với nhiều giáo phái Tin Lành khuyến cáo giáo dân của họ không nên tham dự các cuộc biểu tình hoặc tham gia vào phong trào của ông.

9. Về mặt lịch sử, tầm quan trọng và chính trị của Quảng trường Quang Hóa môn (□□□□□) là không thể phủ nhận. Vị trí này, ban đầu là cổng chính của Cung Cảnh Phúc (□□□), một cung điện nằm ở phía bắc của thủ đô Seoul, Hàn Quốc - trung tâm chính trị của triều đại Joseon, sau đó được sử dụng làm trụ sở của Chính phủ Nhật Bản trong thời kỳ thuộc địa. Ngày nay, Quảng trường Quang Hóa môn là trung tâm của các cơ quan chính trị và hành chính, là nơi đặt các tòa nhà chính phủ và các cơ quan truyền thông lớn. Kể từ khi Hàn Quốc dân chủ hóa vào năm 1987, Quảng trường Quang Hóa môn đã trở thành một không

gian biểu tượng cho các phong trào dân sự, nơi tổ chức các cuộc biểu tình lớn như lễ kỷ niệm World Cup 2002, các cuộc biểu tình phản đối luận tội cựu Tổng thống Moo-hyun Roh năm 2004, các cuộc biểu tình thắp nến phản đối thịt bò Mỹ năm 2008, và các cuộc biểu tình thắp nến năm 2016-2017 dẫn đến việc luận tội cựu Tổng thống Geun-hye Park.

10. Từ đó, Mục sư Kwang-hoon Jun đã phủ nhận mọi mối liên hệ cá nhân.

11. Vào ngày 27 tháng 10 năm 2024, Son đã tổ chức một buổi họp mặt Cơ đốc giáo quy mô lớn tại Quảng trường Quang Hóa môn dưới danh nghĩa "Lễ Thờ Phượng Liên Hiệp Giáo Hội Hàn Quốc", với số lượng người tham dự chính thức được báo cáo là 1,1 triệu người. Nội dung chính của buổi họp mặt là phản đối việc ban hành Luật Chống Phân biệt Đối xử Toàn diện. Tuy nhiên, các nhà phê bình lưu ý rằng không có luật nào như vậy được xem xét trong nhiệm kỳ của Quốc hội hiện tại, coi sự kiện này là một ví dụ về "lập luận bù nhìn".

12. Theo Báo cáo Tin tức Kỹ thuật số 2024 (Viện Nghiên cứu Báo chí Reuters 2024), do Viện Nghiên cứu Báo chí Reuters tại Đại học Oxford công bố, chỉ 31% số người được hỏi tại Hàn Quốc cho biết họ "tin tưởng vào tin tức". Mặc dù con số này tăng nhẹ so với mức 28% của năm trước, Hàn Quốc vẫn xếp thứ 38 trong số 47 quốc gia được khảo sát và ghi nhận mức độ tin tưởng vào tin tức thấp nhất trong số 11 quốc gia được khảo sát tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Mức độ tin tưởng trung bình toàn cầu vào tin tức được báo cáo là 40%. https://reutersinstitute.politics.ox.ac.uk/digital-news-report/2024 (truy cập ngày 15 tháng 1 năm 2025)

13. "Xã hội đa nguyên của chúng ta đang tìm kiếm sự định hướng" (Bedford-Strohm 2012c, trang 91).

Tham khảo

1. Backes, Uwe, and Thomas Grumke. 2010. The Extreme Right in Europe: Current Trends and Perspectives. Göttingen: Vandenhoeck & Ruprecht. [Google Scholar]

2. Bedford-Strohm, Heinrich. 2012a. Engagement Für Die Demokratie. In Position Beziehen: Perspektiven einer Öffentlichen Theologie. München: Claudius Verlag, p. 122. [Google Scholar]

3. Bedford-Strohm, Heinrich. 2012b. Gerechtigkeit Erhöht Ein Volk. In Position Beziehen: Perspektiven einer Öffentlichen Theologie. München: Claudius Verlag, pp. 57–58. [Google Scholar]

4. Bedford-Strohm, Heinrich. 2012c. Kompass Für Die Gesellschaft. In Position Beziehen: Perspektiven einer Öffentlichen Theologie. München: Claudius Verlag, p. 91. [Google Scholar]

5. Bedford-Strohm, Heinrich. 2018a. Civil Society-Welfare State-Diaconia: International Perspectives for Development. In Liberation Theology for a Democratic Society: Essays in Public Theology. Edited by Michael Mädler and Andrea Wagner-Pinggera. Zürich: LIT Verlag, p. 149. [Google Scholar]

6. Bedford-Strohm, Heinrich. 2018b. Food Justice and Christian Ethics. In Liberation Theology for a Democratic Society: Essays in Public Theology. Edited by Michael Mädler and Andrea Wagner-Pinggera. Zürich: LIT Verlag, p. 177. [Google Scholar]

7. Bedford-Strohm, Heinrich. 2018c. Nurturing Reason: The Public Role of Religion in the Liberal State. In Liberation Theology for a Democratic Society: Essays in Public Theology. Edited by Michael Mädler and Andrea Wagner-Pinggera. Zürich: LIT Verlag, p. 17. [Google Scholar]

8. Bedford-Strohm, Heinrich. 2018d. Public Theology and Political Ethics. In Liberation Theology for a Democratic Society: Essays in Public Theology. Edited by Michael Mädler and Andrea Wagner-Pinggera. Zürich: LIT Verlag. [Google Scholar]

9. Bedford-Strohm, Heinrich. 2018e. Reformation. Freeing the Church for Authentic Public Witness. In Liberation Theology for a Democratic Society: Essays in Public Theology. Edited by Michael Mädler and Andrea Wagner-Pinggera. Zürich: LIT Verlag, p. 107. [Google Scholar]

10. Breitenberg, Harold. 2003. To Tell the Truth: Will the Real Public Theology Please Stand Up? Journal of the Society of Christian Ethics 23: 55–96. [Google Scholar] [CrossRef]

11. Dreyer, Wim A. 2018. John Calvin as ‘Public Theologian’ in View of His ‘Commentary on Seneca’s de Clementia. HTS Theological Studies 74: 1–8. [Google Scholar] [CrossRef]

12. Habermas, Jürgen. 1989. The Structural Transformation of the Public Sphere. Translated by Thomas Burger. Cambridge, MA: MIT Press. [Google Scholar]

13. Kim, Eun-jin. 2019. A Study on the Political Communication of the Elderly on SNS. Journal of Communication Research 56: 188–239. [Google Scholar]

14. Kim, Jin-ho. 2017. The ‘Taegeukgi Rallies’ and Protestant Conservatism. Hwanghae Review 95: 76–93. [Google Scholar]

15. Kim, Kwon-jung. 2014. Christians’ Understanding of Democracy in 1920s–1930s. Journal of Studies on the Korean National Movement 81: 215–49. [Google Scholar]

16. Kim, Minseok. 2021. Public Theology in Korea? Rereading John Calvin. Züriich: Lit Verlag. [Google Scholar]

17. Kwon, Jin-Kwan. 2017. The Cold War and Korean Protestantism: An Analysis of Korean Protestantism Structured by the Cold War System. Theology and Society 31: 9–43. [Google Scholar]

18. Lee, Jie Sung. 2018. The Role of Korean Christianity in the Age of Disgust: Focusing on ‘Pro-north korean gay’ Disgust of the extreme right wing protestantism. The Korean Journal of Chiristian Social Ethics 42: 211–40. [Google Scholar] [CrossRef]

19. Mudde, Cas. 2019. The Far Right Today. Cambridge: Polity Press. [Google Scholar]

20. National Council of Churches in Korea. 2024. A History of Christian Social Movement in Korea. Seoul: National Council of Churches in Korea, vol. 1. [Google Scholar]

21. Pariser, Eli. 2011. The Filter Bubble: What the Internet Is Hiding from You. New York: Penguin Press. [Google Scholar]

22. Park, Jong-Kyunn. 2021. A Critical Study of the Red-phobia Phenomenon of Far-Right Protestantism as an Enemy of Civil Society. The Korean Journal of Christian Social Ethics 49: 39–72. [Google Scholar] [CrossRef]

23. Reuters Institute for the Study of Journalism. 2024. Digital News Report 2024. Available online: https://reutersinstitute.politics.ox.ac.uk/digital-news-report/2024 (accessed on 5 February 2025).

24. Rhie, Deok-joo. 2017. The March First Movement and Korean Christianity. Christianity and History in Korea 47: 107–65. [Google Scholar]

25. Smit, Dirkie. 2017. Does It Matter? On Whether There Is Method in the Madness. In A Companion to Public Theology. Edited by Sebastian Kim and Katie Day. Boston: BRILL, pp. 67–92. [Google Scholar]

26. Stackhouse, Max L. 2008. Civil Religion, Political Theology and Public Theology: What’s the Difference? In Christian in Public: Aims, Methodologies, and Issues in Public Theology. Edited by L. D. Hansen. Stellenbosch: AFRICAN SUN MeDIA, pp. 79–95. [Google Scholar]

27. Williams, Rowan. 2012. Faith in the Public Square. London: Bloomsbury. [Google Scholar]

28. Wuthnow, Robert. 1996. Christianity and Civil Society: The Contemporary Debate. London: Bloomsbury Academic. [Google Scholar]

29. Yi, Mahn Yol. 1991. Korean Christianity and National Consciousness. Seoul: Knowledge Industry. [Google Scholar]

30. Yoon, Eun-soon. 2018. The National Ethics and Social Perception of North Korean Protestant Defectors in the 1950s. The Korean Journal of Christian Social Ethics 41: 133–64. [Google Scholar] [CrossRef]